

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu.

1.1. Giới thiệu chung về gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu số 01: Thi công xây dựng và cung cấp lắp đặt thiết bị

- Tên công trình: Mua sắm lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy và sửa chữa tầng hầm

- Địa điểm xây dựng: Số 489 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội.

- Nguồn vốn: Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp

- Chủ đầu tư: Trung tâm Xúc tiến thương mại Nông nghiệp

- Thời gian thực hiện gói thầu: 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

1.2. Quy mô đầu tư và nội dung cải tạo

a. Mua sắm lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy

Tầng hầm

-Tháo dỡ hệ thống pccc hiện trạng

- Lắp đặt Hệ Thống Exit, sự cố

- Lắp đặt hệ thống báo cháy

- Lắp đặt hệ thống chữa cháy

- Lắp đặt hệ thống hút khói

- Lắp đặt hệ Thống chữa cháy khí

Tổng mặt bằng (phòng bơm, nhà bảo vệ)

- Hệ thống báo cháy (đi đường dây từ thiết bị tầng hầm ra tủ báo cháy đặt tại nhà bảo vệ)

- Hệ thống chữa cháy (Lắp thêm trụ chữa cháy ngoài nhà)

- Hệ thống chống sét: lắp đặt kim thu sét bán kính 85m trên mái

Lắp đặt thiết bị

- Lắp đặt Máy bơm chữa cháy, bơm bù áp, bình chữa cháy khí, tủ điều khiển quạt hút khói, quạt hút khói, tủ báo cháy, máy phát điện 275kva

b. Sửa chữa cải tạo lại tầng hầm, sửa chữa phòng bơm

Tầng hầm

- Phá dỡ toàn bộ tường ngăn, nền lát đá, hệ thống điện cũ, đục bỏ các lớp trát tường và trần bong rộp

- Nền tầng hầm: Vệ sinh sạch, đổ bê tông mác 250 dày trung bình 4cm tại các vị trí đục nền; vị trí khác vệ sinh sạch trám vá bèn mặt nền khoảng 20% diện tích bề mặt bằng vữa tự san phẳng dày 1.5cm

- Tường tầng hầm:

+ Tường trong nhà cạo bỏ lớp sơn, trám vá các vị trí đã dóc (khoảng 20%), sơn lại hoàn thiện 1 lớp lót, 2 lớp phủ

+ Trát lại toàn bộ tường 2 bên dóc hầm đã dóc, sơn hoàn thiện 1 lớp lót, 2 lớp phủ

- Trần tầng hầm: Trám vá lại các vị trí đã dóc, diện tích khoảng 20% (ngoài kho lạnh), sơn lại toàn bộ trần hoàn thiện 1 lớp lót, 2 lớp phủ, màu theo chỉ định.

- Cửa tầng hầm: Làm mới toàn bộ hệ thống cửa đi, cửa thoát hiểm, cửa chống cháy.

- Hệ thống điện, nước tầng hầm:

+ Làm mới toàn bộ hệ thống điện chiếu sáng;

+ Nạo vét, thông tắc rãnh đường dóc tầng hầm; làm mới 2 hố ga thu nước tại 2 cửa hầm

+ Bổ sung 02 bơm thoát nước thải; tận dụng 02 bơm nước thải hiện trạng

+ Bổ sung 02 bồn nước, chờ nước ngưng cho hệ thống kho đông;

+ Bổ sung 02 bơm nước cho bồn thoát nước ngưng.

Nhà bơm, rãnh ống PCCC qua đường

- Trát lại toàn bộ tường trong và ngoài nhà đã đục bằng vữa xm #75, dày trung bình 15mm, sơn hoàn thiện 1 lớp 2 phủ, màu theo chỉ định.

- Trát lại trần bằng vữa XM #75 (có bả 1 lớp hồ xi măng tạo bám dính), sơn hoàn thiện 1 lớp, 2 phủ.

- Thay mới cửa sổ và cửa đi bằng cửa thép.

- Vệ sinh sàn mái, quét chống thấm bằng vật liệu gốc xi măng, láng lại sàn tạo dốc trung bình dày 30mm.

- Xây rãnh và hố ga để đi ống pccc từ trạm bơm qua đường vào tầng hầm, hoàn trả mặt bằng

- Vệ sinh và đổ bê tông một số vị trí nền sân

2. Thời hạn hoàn thành: 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Nêu yêu cầu về thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành hạng mục công trình/công trình theo ngày/tuần/tháng.

Trường hợp ngoài yêu cầu thời hạn hoàn thành cho toàn bộ công trình còn có yêu cầu tiến độ hoàn thành cho từng hạng mục công trình thì lập bảng yêu cầu tiến độ hoàn thành- Nhà thầu tự lập kế hoạch thi công các hạng mục có thể độc lập hoặc liên hoàn để đảm bảo tiến độ và thuận lợi trong công tác quản lý thi công.

- Đối với các loại vật tư, thiết bị chính: trước khi đưa vào sử dụng lắp đặt có ý kiến chấp thuận của tư vấn giám sát.

2. Tiến độ thực hiện:

Yêu cầu nhà thầu lập tiến độ chi tiết cho từng hạng mục công trình đảm bảo tổng thời gian thi công không quá 90 ngày kể từ ngày khởi công công trình có tính đến điều kiện thời tiết

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

Mục 1. Yêu cầu chung

Yêu cầu về mặt kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

- Các quy định, quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình;
- Các yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát;
- Các yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, thiết bị;
- Các yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt;
- Các yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn;
- Các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ;
- Các yêu cầu về vệ sinh môi trường;
- Các yêu cầu về an toàn lao động;
- Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công;
- Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục;
- Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu;
- Yêu cầu về Bảo hành, bảo trì công trình.
- Bố trí tổng mặt bằng, biện pháp tổ chức thi công không ảnh hưởng đến hoạt động của các phòng ban của toà nhà.

Mục 2. Yêu cầu về trình tự thi công xây lắp:

1. Đơn vị dự thầu phải trình bày đầy đủ biện pháp thi công theo yêu cầu sau:

- Công tác chuẩn bị trước khi thi công: Yêu cầu trình bày các công tác huy

động nhân lực, thiết bị dùng cho công trình, xây dựng lán trại phục vụ thi công, biện pháp tổ chức thí nghiệm hiện trường.

- Đối với công trình tạm phục vụ thi công: Yêu cầu đối với công trình tạm phục vụ thi công phải đảm bảo chắc chắn, an toàn, hợp vệ sinh và mỹ quan.

- Yêu cầu nhà thầu lập sơ đồ tổ chức công trường, danh sách cán bộ chủ chốt phục vụ thi công gói thầu, danh sách công nhân dự kiến tham gia thi công.

- Trình bày đầy đủ các biện pháp an toàn lao động, đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, đảm bảo an toàn cho các công trình kế cận trong quá trình thi công.

2. Yêu cầu kỹ thuật thi công các công tác chính:

- Đối với biện pháp thi công các hạng mục công việc chính của gói thầu, dựa vào bản vẽ thi công và các yêu cầu của gói thầu đơn vị thi công đề xuất phương án thi công chi tiết cho từng hạng mục công việc chính của gói thầu.

3. Tính khả hợp lý và khả thi của biện pháp thi công:

- Trình bày biện pháp thi công các hạng mục công việc hợp lý.

- Có thuyết minh, bản vẽ minh họa, biện pháp chuẩn bị và tổ chức thi công hợp lý

Mục 3. Nội dung chi tiết yêu cầu về kỹ thuật:

1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình:

| STT | Loại công tác | Quy chuẩn, tiêu chuẩn |
|------------|--|------------------------------------|
| 1 | Các quy định chung | |
| | Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng. | NĐ 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 |
| | Thông tư 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 của Bộ xây dựng. Hướng dẫn một số điều và thi hành Nghị định 06/2021/NĐ-CP | TT 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 |
| | Quyết định số 33/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND Thành phố Hà Nội về Ban hành quy định trách nhiệm về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội | QĐ 33/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 |
| 2 | Vật liệu xây dựng | |
| | Thép cốt bê tông - phần 1: Thép thanh tròn trơn | TCVN 1651-1:2018 |

| | | |
|---|--|--|
| | Thép cốt bê tông - phần 2: Thép thanh vằn | TCVN 1651-2:2018 |
| | Cốt liệu cho bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật | TCVN 7570:2006 |
| | Xi măng Pooc lăng - Yêu cầu kỹ thuật | TCVN 2682-2020 |
| | Xi măng Pooc lăng hỗn hợp - Yêu cầu kỹ thuật | TCVN 6260-2020 |
| | Vữa xây dựng - Yêu cầu kỹ thuật | TCVN 4314 - 2022 |
| | Nước cho bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật | TCVN 4506 : 2012 |
| | Xi măng xây trát | TCVN 9202 – 2012 |
| | Gạch bê tông (gạch không nung) | TCVN 6477 - 2016; TCVN 9029-2017 hoặc TCVN 9030-2017 |
| | Gỗ - Phân loại. Phần 1: Phân theo mục đích sử dụng và Phần 2: Phân theo tính chất vật lý và cơ học | TCVN 12619-1-2019 TCVN 12619-2-2019 |
| | Gạch gốm ốp lát - Phương pháp thử | TCVN 6415-1: 2016 |
| | Đá ốp, lát tự nhiên | TCVN 4732:2016 |
| 3 | Thi công và nghiệm thu | |
| | Công trình xây dựng - Tổ chức thi công. | TCVN 4055 - 2012 |
| | Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu | TCVN 9377-2012 |
| | Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối | TCVN 4453-1995 |
| | Bê tông khối lớn - Thi công và nghiệm thu (Tiêu chuẩn này thay thế mục 6.8 của Tiêu chuẩn TCVN 4453-1995.) | TCVN 9341:2012 |
| | Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép - Thi công và nghiệm thu | TCVN 9115:2019 |
| | Quy chuẩn Quốc gia về thép làm cốt cho bê tông | QCVN7:2019/BKHCN |
| | Công tác đất - Thi công và nghiệm thu | TCVN 4447:2012 |
| | Công tác nền móng - Thi công và nghiệm thu | TCVN 9361: 2012 |
| | Công tác trắc địa trong xây dựng công trình - Yêu cầu | TCVN 9398:2012 |

| | | |
|----------|--|--|
| | chung | |
| | Kết cấu gạch đá -Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu | TCVN 4085-2011 |
| | Gạch ốp lát - Quy phạm thi công và nghiệm thu | TCVN 8264:2009 |
| | Sơn xây dựng - Phân loại | TCVN 9404:2012 |
| | Sơn tường dạng nhũ tương - Yêu cầu kỹ thuật | TCVN 8652:2012 |
| | Cửa đi, cửa sổ - Phần 1 - Cửa gỗ | TCVN 9366-1:2012 |
| | Cửa đi, cửa sổ - Phần 1 - Cửa kim loại | TCVN 9366-2:2012 |
| | Quy phạm trang bị điện | 11TCN 18-2006 |
| | Hệ thống đường dẫn điện | 11 TCN 19-2006 |
| | Hệ thống lắp đặt điện trong tòa nhà | TCVN 7447 (IEC 60364) |
| | Tiêu chuẩn lắp đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng | TCVN 9207:2012 |
| | Quy chuẩn: Hệ thống cấp thoát nước trong nhà và công trình (Viện khoa học công nghệ Bộ xây dựng – IBST) | Ban hành kèm theo QĐ số 47/1999/QĐ-BXD ngày 21/12/1999 |
| | Tiêu chuẩn quốc gia về Bảo vệ công trình xây dựng - Phòng chống mối cho công trình xây dựng mới (năm 2017) | TCVN 7958:2017 |
| | Bảo vệ công trình xây dựng - Phòng chống mối cho công trình xây dựng mới | TCVN 7958:2008 |
| | Bảo vệ công trình xây dựng. Phòng chống mối cho công trình xây dựng đang sử dụng | TCVN 8268:2017 |
| 4 | Hệ thống điện, mạng viễn thông | |
| | Tiêu chuẩn đo, kiểm tra chất lượng đường truyền cho hệ thống cáp đồng xoắn đôi Cat6 | TIA/EIA 568-B.2-1 |
| | Hướng dẫn kiểm tra độ dài, suy hao, phân cực của hệ thống cáp quang | TIA/TSB-140 |
| | Mạng viễn thông - Cáp thông tin kim loại dùng trong mạng điện thoại nội hạt | TCVN 8238:2009 |

| | | |
|----------|---|--------------------|
| | Công trình viễn thông - Quy tắc thực hành chống sét và tiếp đất | TCVN 8071: 2009 |
| | Tương thích điện từ (EMC) - Thiết bị mạng viễn thông - Yêu cầu về tương thích điện từ | TCVN 8235:2009 |
| | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện cho các thiết bị đầu cuối viễn thông | QCVN 22:2010/BTTTT |
| | Sợi quang dùng cho mạng viễn thông – Yêu cầu kỹ thuật chung | TCVN 8665:2011 |
| | Mạng viễn thông – Cáp sợi đồng thông tin CAT.5, CAT.5E –Yêu cầu kỹ thuật | TCVN 8665:2011 |
| | Thiết bị nguồn -48 VDC dùng cho thiết bị viễn thông - Yêu cầu kỹ thuật | TCVN 8687:2011 |
| | Mạng viễn thông - Ống nhựa dùng cho tuyến cáp ngầm - Yêu cầu kỹ thuật | TCVN 8699:2011 |
| | Thiết kế, lắp đặt hệ thống cáp thông tin trong các tòa nhà- Yêu cầu kỹ thuật | TCVN 10251:2013 |
| | Thiết bị thông tin vô tuyến điện - Yêu cầu chung về tương thích điện từ | TCN 68-192:2003 |
| 5 | Hệ thống PCCC | |
| | Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình - trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng | TCVN 3890:2021 |
| | Hệ thống báo cháy tự động - Yêu cầu kỹ thuật | TCVN 5738:2000 |
| | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình | QCVN 06:2022/BXD |
| 6 | An toàn trong thi công xây dựng | |
| | Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia An toàn trong thi công xây dựng | QCVN 18:2021/BXD |
| | Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về An toàn Điện | QCVN 01:2020/BCT |
| 7 | Và các Quy chuẩn, tiêu chuẩn và quy định có liên quan hiện hành khác. | |

Nhà thầu cần tuân thủ đầy đủ theo yêu cầu của hồ sơ bản vẽ thiết kế kỹ thuật thi công đã được cơ quan có thẩm quyền thẩm định và tiêu chuẩn kỹ thuật hiện

hành.

2. Các yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát.

a. Nhà xưởng và trang thiết bị

Các yêu cầu chung:

- Văn phòng của nhà thầu, phòng thí nghiệm của cán bộ giám sát phải được xây dựng tạm hoặc thuê tại vị trí và theo quy hoạch của hiện trường.

- Khu nhà làm kho chứa vật liệu phải được cách nhiệt một cách phù hợp để tránh sự xuống cấp của vật liệu lưu kho.

- Các khu nhà này có thể được xây dựng tại hiện trường hoặc làm sẵn tùy theo ý kiến của nhà thầu.

- Văn phòng tạm thời tại hiện trường và nhà kho phải được xây dựng trên những khu đất riêng biệt.

- Văn phòng của nhà thầu cũng là nơi Cán bộ Ban quản lý dự án hoặc Kỹ sư giám sát hiện trường quan hệ công việc tại hiện trường.

Tất cả các chi phí nhà xưởng, và thiết bị quy định tại phần này do nhà thầu tự thu xếp.

b. Vận chuyển và bốc dỡ:

- Trường hợp phải trung chuyển vật tư trước khi vào công trình, Nhà thầu phải sắp xếp vị trí để vật liệu bên ngoài hành lang bảo vệ đường và phải chịu tất cả các chi phí liên quan đến việc trung chuyển.

- Nhà thầu phải được Kỹ sư giám sát chấp thuận nơi để vật liệu, trong phạm vi công trình.

- Mọi sắp xếp vật liệu phải được ngăn nắp và đồng đều.

- Trường hợp Nhà thầu có nhu cầu để vật liệu bên ngoài phạm vi công trình phải có giấy phép của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và phải chịu tất cả các chi phí liên quan.

c. Đảm bảo giao thông

- Nhà thầu chịu trách nhiệm xin phép và chịu các lệ phí (nếu có) để mở các lối ra vào tạm công trường.

- Nhà thầu sẽ thực hiện công việc của mình bằng cách bảo vệ công trình kẻ cả các công trình lân cận khỏi các hư hại do giao thông phục vụ xây dựng gây ra.

- Kiểm soát và điều khiển giao thông trong mặt bằng thi công cần thiết được áp dụng để bảo vệ công trình. Các đường đi lại luôn sạch sẽ và đảm bảo tuyệt đối an toàn.

- Tại mọi thời điểm cần đặc biệt chú ý đến việc điều khiển giao thông trong thời tiết xấu, trong thời gian công việc đã thực hiện đặc biệt dễ bị hư hỏng.

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm đền bù sửa chữa (nếu có) các công trình giao thông công cộng, hệ thống hạ tầng do xe máy của mình đi lại trên đó gây ra.

- Nhà thầu sẽ phải chịu tất cả các chi phí đối với các thiệt hại do họ gây nên

về người và tài sản trên các công trình hiện có, kể cả công trình trên mặt đất hay công trình ngầm.

d. Các công tác kỹ thuật tại hiện trường.

+ Tổng quát:

Nhà thầu phải cung cấp các cán bộ và kỹ sư có chuyên môn để tiến hành công tác khảo sát và thi công theo quy định.

+ Khảo sát thi công thông thường:

- Nhà thầu sẽ bắt đầu công tác khảo sát thi công thông thường bao gồm khảo sát hình học, công tác đo đạc để thanh toán sau này và tất cả các phòng thí nghiệm vật liệu. Tất cả các công việc này được ghi chép lại trong sổ ghi chép tiêu chuẩn, các tờ giấy rời không được chấp nhận.

- Cần xác định số liệu đo đạc nhằm tính chênh lệch sau khi hoàn công.

+ Giám sát chất lượng vật liệu và tay nghề:

1. Nhà thầu phải điều tra các nguồn vật liệu, thiết kế hỗn hợp thử nghiệm và tiến hành các thí nghiệm trong phòng và ngoài hiện trường để kiểm tra chất lượng vật chất trước, trong và sau khi chúng được dùng trong công trình.

2. Tất cả các thí nghiệm sẽ được nhà thầu thực hiện dưới sự giám sát của giám sát kỹ thuật như quy định về kỹ thuật trong chương này.

3. Kế hoạch về quản lý chất lượng:

Nhà thầu cung cấp cho Kỹ sư giám sát kế hoạch quản lý chất lượng theo các quy định sau đây:

a) Nhà thầu nộp cho Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, Kỹ sư giám sát kế hoạch quản lý chất lượng để thông qua trong vòng 30 ngày kể từ khi nhận được lệnh khởi công. Kế hoạch quản lý chất lượng sẽ mô tả chi tiết các trình tự công việc, các hướng dẫn và báo cáo sẽ được dùng để đảm bảo các quy định trong hợp đồng được tuân theo, sự từ chối của Kỹ sư giám sát sẽ không được coi là nguyên nhân khiếu nại của nhà thầu.

b) Nhân sự: Tên và trình độ của các cán bộ phụ trách công tác chất lượng sẽ được đệ trình cho Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án.

c) Thủ tục xem xét: Thủ tục xem xét tất cả các mẫu thí nghiệm, chứng chỉ phải được nộp cho Kỹ sư giám sát.

4. Các công việc chuẩn bị trước khi thông qua kế hoạch quản lý chất lượng:

Công tác duy nhất mà Nhà thầu được phép tiến hành trước khi thông qua kế hoạch quản lý chất lượng là việc khảo sát vị trí các công trình tạm, huy động Ban chỉ huy công trường, máy móc và trang thiết bị nhưng không bao gồm các khảo sát cho các công tác xây dựng vĩnh cửu hay các công trình vĩnh cửu.

5. Các thay đổi về kế hoạch quản lý chất lượng:

Bất kỳ thay đổi nào của kế hoạch quản lý chất lượng sẽ phải được đệ trình lên Kỹ sư giám sát để xem xét và thông qua. Tài liệu trình nộp này sẽ phải nêu rõ

các phần công việc bị ảnh hưởng do sự thay đổi của kế hoạch và ngày áp dụng các thay đổi này.

6. Trình nộp:

a) Tất cả các tài liệu trình nộp sẽ được Nhà thầu xem xét lại và chứng nhận phù hợp với bản vẽ và quy định kỹ thuật. Bản copy của các tài liệu trình nộp với các chứng nhận của Nhà thầu sau đó sẽ được nộp cho Kỹ sư giám sát để xem xét và thông qua trong vòng 03 ngày kể từ ngày Nhà thầu hoàn tất việc chứng nhận của mình. Từng trang của tài liệu trình nộp sẽ chú thích được Nhà thầu chấp nhận, chứng thực này sẽ được ghi là:

Chúng nhận rằng vật liệu, thiết bị được nêu và được đánh dấu trong tài liệu này đã được quy định trong bản vẽ, quy định kỹ thuật và được nộp cho Kỹ sư giám sát để thông qua:

Chữ ký của người phụ trách kiểm tra chất lượng:

Ngày.....

Người ký vào xác nhận này phải được Nhà thầu chỉ định là người được uỷ quyền. Chữ ký phải là chữ ký "tươi". Không được đưa các vật liệu có trong tài liệu trình nộp ra sử dụng ở hiện trường trước khi các tài liệu này được thông qua.

b) Báo cáo thí nghiệm:

Trước khi giao các vật liệu và thiết bị đến công trình, bản copy của các báo cáo của tất cả các thí nghiệm sẽ phải được nộp và thông qua, các thí nghiệm được tiến hành trong phòng thí nghiệm theo yêu cầu. Các báo cáo thí nghiệm phải có chứng chỉ nhà sản xuất rằng các thiết bị và vật liệu sẽ được cung cấp cùng chủng loại và chất lượng như đã được thí nghiệm.

7. Thí nghiệm:

a) Nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm đối với tất cả các thí nghiệm được yêu cầu trong hợp đồng.

b) Kỹ sư chấp thuận các phòng thí nghiệm: Tất cả các thí nghiệm tại hiện trường và trong phòng thí nghiệm bao gồm nhưng không hạn chế trong công tác: công tác đất, bê tông, đá xây dựng và tất cả các thí nghiệm theo hợp đồng được thực hiện tại các phòng thí nghiệm độc lập do Nhà thầu thuê sẽ phải được Kỹ sư giám sát xem xét và thông qua. Các điều kiện sẽ thông qua bao gồm:

Trình nộp: Trước khi thông qua tất cả các phòng thí nghiệm sẽ phải nộp:

Các chứng chỉ hành nghề:

- Các chứng chỉ cho tất cả các thí nghiệm được tiến hành theo quy định kỹ thuật.
- Danh mục các thiết bị thí nghiệm đề xuất cho từng loại thí nghiệm gồm cả các số liệu điều chỉnh mới nhất và các trình tự để điều chỉnh lại một cách định kỳ.
- Tên và trình độ của những người thực tế sẽ tiến hành các thí nghiệm. Các thay đổi về nhân sự sẽ phải được Kỹ sư giám sát thông qua bắt đầu công việc theo hợp đồng. Tên và trình độ của những người phụ trách phòng thí nghiệm.

c) Kết quả thí nghiệm: Kết quả thí nghiệm bao gồm các quy định trong hợp đồng, kết quả thí nghiệm thực tế, trình tự công tác thí nghiệm và phân tích số liệu và nêu rõ các kết quả thí nghiệm thoả mãn hay không thoả mãn các quy định kỹ thuật. Trang bìa của mỗi báo cáo sẽ được đề rõ ràng bằng mực đỏ: "**Thoả mãn**" hoặc "**Không thoả mãn**" các quy định kỹ thuật. Tất cả các báo cáo thí nghiệm sẽ phải có chữ ký của người đại diện được uỷ quyền ký vào báo cáo kết quả thí nghiệm. Sau đó, Nhà thầu nộp ngay các báo cáo thiết kế, chứng chỉ và các tài liệu liên quan cho Kỹ sư giám sát.

8. Báo cáo và các biểu mẫu:

Nhà thầu sẽ nộp các báo cáo giám định chất lượng hàng ngày cho Kỹ sư giám sát trong đó mô tả loại vật liệu đã dùng điều kiện thời tiết, các thí nghiệm được tiến hành, kết quả các thí nghiệm, bản chất của các sai sót, nguyên nhân dẫn đến sự không chấp thuận các công tác khắc phục đã được thực hiện.

Dưới báo cáo nhà thầu phải có cam kết "Đại diện cho Nhà thầu tôi xác nhận rằng báo cáo này là hoàn chỉnh và chính xác, tất cả các thiết bị và vật liệu dùng cho công trình và công tác được tiến hành trong thời gian báo cáo đã tuân theo các bản vẽ thiết kế kỹ thuật thi công và quy định kỹ thuật".

Chúng nhận này sẽ phải được người chịu trách nhiệm quản lý chất lượng của Nhà thầu ký như quy định ở trên.

e. Các tiêu chuẩn có liên quan

+ Tổng Quát:

Nếu trong quy định kỹ thuật yêu cầu các vật liệu và tay nghề phải thoả mãn các tiêu chuẩn quy định được cho trước thì nhà thầu phải chịu trách nhiệm cung cấp các vật liệu và tay nghề theo các tiêu chuẩn đó.

+ Đảm bảo chất lượng:

1. *Trong quá trình đấu thầu:* Trong khi đấu thầu tất cả các hạng mục của công trình Nhà thầu phải làm rõ các quy trình, tiêu chuẩn và nói rõ các hạng mục công việc của công trình này thoả mãn hay vượt quá yêu cầu.

2. *Trong quá trình thực hiện:* Kỹ sư giám sát có quyền từ chối các công tác không thoả mãn các yêu cầu tối thiểu. Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án cũng có quyền chấp nhận các hạng mục không thoả mãn các yêu cầu nhưng phải có hiệu chỉnh về đơn giá cho các hạng mục công việc này.

3. *Trách nhiệm của Nhà thầu:* Trách nhiệm của Nhà thầu theo quy định trong hợp đồng hoặc theo hướng dẫn của kỹ sư là phải cung cấp các vật liệu và tay nghề thoả mãn có thể vượt quá các yêu cầu theo các tiêu chuẩn kể trên.

f. Vật liệu và kho bãi

+ Tổng quát: vật liệu được sử dụng phải:

- Phù hợp với tiêu chuẩn được áp dụng;

- Tuân theo các quy định về kích cỡ loại và chất lượng trên bản vẽ hoặc trong các quy định khác hoặc theo các văn bản riêng được Kỹ sư giám sát phê

duyệt;

-Tất cả các sản phẩm đều làm mới.

+ Trình nộp:

-Trước khi cung cấp bất kể vật liệu nào có nguồn gốc tự nhiên thì nhà thầu phải đệ trình các mẫu vật liệu đó lên Kỹ sư giám sát để phê chuẩn cùng với các chi tiết về nguồn vật liệu và tiêu chuẩn kỹ thuật đối với các mẫu được coi là phù hợp ít nhất 30 ngày trước khi bắt đầu các công việc về vật liệu. Việc phê chuẩn của Kỹ sư giám sát đối với một nguồn vật liệu nào đó không có nghĩa là tất cả các vật liệu ở nguồn đó đã được phê chuẩn.

- Trong trường hợp vật liệu là nhựa đường, xi măng và các vật liệu được sản xuất khác thì phải được đệ trình lên Kỹ sư giám sát các chứng chỉ về chất lượng sản phẩm để Kỹ sư giám sát phê chuẩn trước khi sử dụng vật liệu, Kỹ sư giám sát sẽ phê chuẩn bằng văn bản.

+ Cung cấp vật liệu:

-Các đơn đặt hàng vật liệu sẽ không được thực hiện nếu không được Kỹ sư giám sát chấp thuận bằng văn bản cho từng trường hợp riêng theo dự kiến. Vật liệu sẽ không được sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác ngoài mục đích mà nó được phê duyệt.

-Nếu chủng loại và chất lượng vật liệu giao đến hiện trường không phù hợp với chủng loại và chất lượng vật liệu như giá được duyệt, đã điều tra hoặc thí nghiệm từ trước thì phần vật liệu đó phải được mang đi khỏi hiện trường trong vòng 48 giờ đồng hồ, trừ khi có sự đồng ý bằng văn bản của Chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án.

g. Tiến độ thi công

+ Tổng quát:

- Mô tả: tiến độ thi công được yêu cầu trong công tác lập kế hoạch, thực hiện và giám sát công việc, cần phải mô tả được trình tự của các công việc sau khi hoạt động huy động đã hoàn tất.

- Đệ trình:

+ Trong thời gian bắt buộc nói trong phần các điều kiện của hợp đồng, nhà thầu sẽ lập đệ trình và nhận được phê chuẩn của chủ đầu tư về tiến độ thi công các công việc chủ yếu.

+ Mỗi 1 tháng nhà thầu sẽ cập nhật tiến độ thi công để miêu tả chính xác tiến độ thực tế mà nhà thầu đã đạt được cho đến ngày cuối cùng của mỗi tháng.

+ Nhà thầu sẽ đệ trình một tiến độ vào sáng thứ hai hàng tuần để chỉ ra vị trí và các công việc nhà thầu dự định thực hiện trong tuần.

+ Tiến độ thi công của các hợp đồng phụ sẽ được nộp riêng hoặc có thể đệ trình cùng với tiến độ thi công chung.

+ **Tiến độ thi công:** tiến độ thực hiện hợp đồng sẽ được trình bày theo bảng tiến độ thi công. Các điều nêu trên sẽ được đệ trình lên Kỹ sư giám sát trong vòng

10 ngày kể từ ngày chủ đầu tư ra lệnh khởi công được quy định như ngày số 0. Kỹ sư giám sát sẽ có 05 ngày sau khi nhận được bản đề trình để trả lời. Khi nhận được những trả lời trên của Kỹ sư giám sát thì nhà thầu sẽ bàn bạc với Kỹ sư giám sát hoặc đại diện Kỹ sư giám sát lựa chọn trên những phê chuẩn và đánh giá về tiến độ hợp đồng dự kiến. Những thay đổi của quá trình xem xét này sẽ được nhà thầu thực hiện và tiến độ thực hiện hợp đồng sẽ phải đệ trình lại để được sự chấp thuận trong vòng 07 ngày sau khi nhận được nhận xét của Kỹ sư giám sát. Khi được chấp nhận, tiến độ thi công hợp đồng sẽ đảm bảo đủ cơ sở, từ đó những thay đổi về thời gian và trình tự sẽ được xác định.

+ **Lịch hoàn công và lập tài liệu:** trong vòng 10 ngày sau khi công việc hợp đồng hoàn tất, nhà thầu sẽ đệ trình lên Chủ đầu tư, Kỹ sư giám sát một biểu đồ hoàn công, các báo cáo làm từ máy tính. Tài liệu sẽ được lập phù hợp với các yêu cầu đối với các bản vẽ hợp đồng theo mẫu được xác định.

h. Các hồ sơ ghi chép dự án

+ Tổng quát:

- Mô tả: trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng, nhà thầu phải duy trì việc ghi chép chính xác tất cả những công việc thực hiện hạng mục công trình về tài liệu hợp đồng trong một bộ hồ sơ ghi chép về dự án và phải đưa tất cả những thông tin hoàn công vào hồ sơ ghi chép cuối cùng trước khi hoàn thành công trình.

- Trình nộp:

+Việc trình nộp để Chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án, Kỹ sư giám sát phê duyệt các tài liệu ghi chép về dự án.

+Trình nộp cho Chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án, Kỹ sư giám sát các hồ sơ phê duyệt ghi chép cuối cùng vào thời gian xin xác nhận hoàn thành thực tế, kèm theo nó là một thư chuyển giao, trong đó có:

- * Ngày tháng;
- * Tên và địa chỉ của nhà thầu;
- * Tên và số từng tài liệu ghi chép;
- * Chứng nhận hồ sơ nộp đầy đủ và chính xác;
- * Chữ ký của nhà thầu hoặc người được ủy quyền.

+ Hồ sơ ghi chép về dự án:

- Bộ tài liệu công tác: ngay sau khi ký hợp đồng, nhà thầu sẽ nhận được của Kỹ sư giám sát hai bộ hồ sơ ghi chép đầy đủ cả hợp đồng. Bộ tài liệu công tác sẽ bao gồm:

- + Các điều kiện hợp đồng;
- + Các bản vẽ hợp đồng;
- + Các điều kiện kỹ thuật;
- + Các phụ lục;
- + Các thay đổi khác về hợp đồng.

- Việc lưu trữ các tài liệu công tác: bộ tài liệu công tác phải được lưu tại văn phòng công trường trong các ngăn hoặc giá. Nhà thầu phải bảo quản bộ tài liệu công tác không để mất mát hoặc hư hỏng cho đến khi chuyển xong các tài liệu thi công thực tế và hồ sơ dự án cuối cùng. Hồ sơ ghi chép phải sẵn sàng vào mọi thời điểm để chủ đầu tư và Kỹ sư giám sát có thể kiểm tra, xác nhận.

+ **Vật liệu được ghi chép trong dự án:** sau khi thông qua các vật liệu dùng trong dự án bao gồm: vật liệu, cấp phối, xi măng. . . tất cả các mẫu đã được thông qua sẽ được bảo quản tại hiện trường.

+ **Bảo quản tài liệu công tác:**

- Trách nhiệm: nhà thầu phải giao trách nhiệm bảo quản các tài liệu ghi chép dự án cho một người được chỉ định trong số các cán bộ của nhà thầu.

- Bảo quản: căn cứ vào thời gian hoàn thành hợp đồng, số bộ tài liệu công tác có thể lấy ra để ghi thêm vào và để kiểm tra cùng các điều kiện để thực hiện công việc, cần đề ra một phương pháp thích hợp để bảo quản bộ tài liệu công tác để được Kỹ sư giám sát chấp thuận.

- Ghi thêm vào bản vẽ: dùng một bút chì màu có thể tẩy xóa được (không dùng bút mực hay bút chì không xóa được) để mô tả sự thay đổi bằng lời chú thích và bằng nét vẽ, ghi ngày tháng, lần thay đổi. Để dễ chú ý, đánh bóng mờ khu vực hoặc quanh khu vực thay đổi. Nếu có nhiều thay đổi chồng lên nhau thì có thể dùng các màu khác nhau cho lần thay đổi khác nhau. Ghi chép sự thay đổi một cách kịp thời.

Đánh dấu rõ ràng, dễ thấy vào các chi tiết xây dựng thực tế như:

+ Độ sâu các bộ phận khác nhau của móng theo các số liệu đã có;

+ Vị trí theo phương ngang và phương đứng của các trang thiết bị đặt ngầm đối chiếu công trình vĩnh cửu trên mặt đất;

+ Vị trí của các trang thiết bị nằm khuất trong kết cấu đối chiếu với các chi tiết nhìn thấy và sờ thấy được của kết cấu;

+ Các thay đổi tại hiện trường về kích thước và chi tiết;

+ Các thay đổi do lệnh thay đổi;

+ Các chi tiết không có trong bản vẽ gốc;

+ Thời gian biểu.

- Độ chính xác: dùng mọi biện pháp cần thiết kể cả các dụng cụ đo đặc thích hợp để xác định vị trí thực tế của các hạng mục lắp đặt và độ chính xác của các lần ghi.

Nhà thầu phải sắp xếp các thay đổi trong hồ sơ dự án, ghi và đánh dấu chính xác các trang của quy định kỹ thuật, các bản vẽ và các tài liệu khác mới đòi hỏi có các thay đổi. Độ chính xác của các ghi chép phải đảm bảo để sau này có thể tìm các hạng mục trong hồ sơ hợp đồng từ các hồ sơ ghi chép đã được chấp thuận.

3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, thiết bị đưa vào thi công xây lắp công trình.

- Tất cả vật tư, thiết bị phải có xuất xứ rõ ràng, hợp pháp. Nhà thầu phải nêu rõ ký hiệu, mã hiệu, nhãn mác (nếu có) và xuất xứ của vật tư, thiết bị. Bên mời thầu có thể yêu cầu nhà thầu cung cấp bằng chứng về xuất xứ của vật tư, thiết bị; có đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp lệ.

- Các thiết bị phục vụ thi công phải là những thiết bị tốt, có công suất phù hợp và được kiểm nghiệm theo định kỳ. Chung loại vật tư, vật liệu phải tuân thủ theo đúng hồ sơ thiết kế quy định và theo các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành, được nghiệm thu và thử nghiệm theo quy phạm quy định.

- Nhà thầu phải xuất trình trong HSDT của mình hợp đồng nguyên tắc hoặc cam kết cung cấp vật tư thiết bị đưa vào thi công công trình của nhà sản xuất, nhà phân phối các vật tư thiết bị tại Việt Nam. Nhà thầu phải có tài liệu kỹ thuật kèm theo của các loại hàng hoá vật tư, thiết bị chủ yếu mà nhà thầu đề xuất cung cấp cho công trình.

- Nhà thầu phải cam kết xuất trình các loại giấy tờ liên quan đến nguồn gốc, xuất xứ (C/O đối với vật liệu, thiết bị, phụ kiện nhập khẩu), C/Q, chứng chỉ kiểm tra chất lượng đối với các loại vật tư thiết bị trước khi đưa vật tư, thiết bị vào thi công công trình.

- Tất cả các loại vật tư, vật liệu, thiết bị sử dụng cho công trình đều phải mới 100%. Vật tư, vật liệu, thiết bị khi chuyển đến công trường phải còn nguyên đai, nguyên kiện, tem xuất xưởng và tem mã hiệu phải rõ ràng, không bong tróc và phải có xuất xứ, mã hiệu chủng loại theo đúng như đề xuất của nhà thầu trong HSDT.

Danh mục về chủng loại và yêu cầu về đặc tính kỹ thuật đối với các vật tư, hàng hoá thiết bị, phụ kiện chủ yếu:

| STT | Tên vật tư, thiết bị | Đề xuất chủng loại vật tư, vật liệu | Yêu cầu đối với E-HSDT của nhà thầu |
|----------|------------------------|---|---|
| I | VẬT TƯ | | |
| 1. | Xi măng | Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế; đáp ứng TCVN hiện hành; tiêu chuẩn của nhà sản xuất | Nhà thầu phải nêu rõ ký hiệu, mã hiệu, hãng sản xuất và nhãn mác (nếu có) trong E-HSDT. |
| 2. | Cát mịn | Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế; đáp ứng TCVN hiện hành; tiêu chuẩn của nhà sản xuất | Có Hợp đồng nguyên tắc của đơn vị cung cấp hợp pháp. |
| 3. | Đá | Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế; đáp ứng TCVN hiện hành; tiêu chuẩn của nhà sản xuất | Có Hợp đồng nguyên tắc của đơn vị cung cấp hợp pháp. |
| 4. | Thép xây dựng các loại | Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế; đáp ứng TCVN hiện hành; tiêu chuẩn của nhà sản xuất | Nhà thầu phải nêu rõ ký hiệu, mã hiệu, hãng sản xuất và nhãn mác (nếu có) |

| | | | |
|-----|---|---|---|
| | | | trong E-HSDT. |
| 5. | Vật liệu chống thấm | Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế; đáp ứng TCVN hiện hành; tiêu chuẩn của nhà sản xuất | Nhà thầu phải nêu rõ ký hiệu, mã hiệu, hãng sản xuất và nhãn mác (nếu có) trong E-HSDT. |
| 6. | Gạch không nung | Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế; đáp ứng TCVN hiện hành; tiêu chuẩn của nhà sản xuất | Nhà thầu phải nêu rõ ký hiệu, mã hiệu, hãng sản xuất và nhãn mác (nếu có) trong E-HSDT. |
| 7. | Sơn nội thất và ngoại thất | Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế; đáp ứng TCVN hiện hành; tiêu chuẩn của nhà sản xuất | Nhà thầu phải nêu rõ ký hiệu, mã hiệu, hãng sản xuất và nhãn mác (nếu có) trong E-HSDT. |
| 8. | Sơn sắt thép | Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế; đáp ứng TCVN hiện hành; tiêu chuẩn của nhà sản xuất | Nhà thầu phải nêu rõ ký hiệu, mã hiệu, hãng sản xuất và nhãn mác (nếu có) trong E-HSDT. |
| 9. | Vật tư điện (Aptomat, ổ cắm, công tắc, đế âm, ống luồn dây dẫn ...) | Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế; đáp ứng TCVN hiện hành; tiêu chuẩn của nhà sản xuất | Nhà thầu phải nêu rõ ký hiệu, mã hiệu, hãng sản xuất và nhãn mác (nếu có) trong E-HSDT. |
| 10. | Dây dẫn điện, Cáp điện các loại | Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế; đáp ứng TCVN hiện hành; tiêu chuẩn của nhà sản xuất | Nhà thầu phải nêu rõ ký hiệu, mã hiệu, hãng sản xuất và nhãn mác (nếu có) trong E-HSDT. |
| 11. | Đèn chiếu sáng | Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế; đáp ứng TCVN hiện hành; tiêu chuẩn của nhà sản xuất | Nhà thầu phải nêu rõ ký hiệu, mã hiệu, hãng sản xuất và nhãn mác (nếu có) trong E-HSDT. |
| 12. | Vật tư nước (ống và phụ kiện uPVC, PPR, HDPE; ...) | Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế; đáp ứng TCVN hiện hành; tiêu chuẩn của nhà sản xuất | Nhà thầu phải nêu rõ ký hiệu, mã hiệu, hãng sản xuất và nhãn mác (nếu có) trong E-HSDT. |
| 13. | Cửa thép hộp bao gồm phụ kiện | Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế; đáp ứng TCVN hiện hành; tiêu chuẩn của nhà sản xuất | Nhà thầu phải nêu rõ ký hiệu, mã hiệu, hãng sản xuất và nhãn mác (nếu có) trong E-HSDT. |
| 14. | Nilon chống thấm | Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế; đáp ứng TCVN hiện hành; tiêu chuẩn của nhà sản xuất | Nhà thầu phải nêu rõ ký hiệu, mã hiệu, hãng sản xuất và nhãn mác (nếu có) trong E-HSDT. |
| 15. | Bê tông thương phẩm | Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế; đáp ứng TCVN hiện hành; | Nhà thầu phải nêu rõ ký hiệu, mã hiệu, hãng sản |

| | | | |
|-----|---|---|---|
| | | tiêu chuẩn của nhà sản xuất | xuất và nhãn mác (nếu có) trong E-HSDT. |
| 16. | Tấm ghi gang | Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế; đáp ứng TCVN hiện hành; tiêu chuẩn của nhà sản xuất | Nhà thầu phải nêu rõ ký hiệu, mã hiệu, hãng sản xuất và nhãn mác (nếu có) trong E-HSDT. |
| 17. | Song chắn rác bằng gang | Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế; đáp ứng TCVN hiện hành; tiêu chuẩn của nhà sản xuất | Nhà thầu phải nêu rõ ký hiệu, mã hiệu, hãng sản xuất và nhãn mác (nếu có) trong E-HSDT. |
| 18. | Cửa chống cháy bao gồm phụ kiện | Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế; đáp ứng TCVN hiện hành; tiêu chuẩn của nhà sản xuất | Nhà thầu phải nêu rõ ký hiệu, mã hiệu, hãng sản xuất và nhãn mác (nếu có) trong E-HSDT. |
| 19. | Vật tư hệ thống hút khói (Cửa gió, hộp gió, Louver, ...) | Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế; đáp ứng TCVN hiện hành; tiêu chuẩn của nhà sản xuất | Nhà thầu phải nêu rõ ký hiệu, mã hiệu, hãng sản xuất và nhãn mác (nếu có) trong E-HSDT. |
| 20. | Vật tư hệ thống PCCC (Cuộn vòi chữa cháy D50 kèm theo khớp nối 2 đầu, Lăng phun chữa cháy,...) | Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế; đáp ứng TCVN hiện hành; tiêu chuẩn của nhà sản xuất | Nhà thầu phải nêu rõ ký hiệu, mã hiệu, hãng sản xuất và nhãn mác (nếu có) trong E-HSDT. |
| 21. | Cáp bơm chống cháy/ dây cáp điện chống cháy | Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế; đáp ứng TCVN hiện hành; tiêu chuẩn của nhà sản xuất | Nhà thầu phải nêu rõ ký hiệu, mã hiệu, hãng sản xuất và nhãn mác (nếu có) trong E-HSDT. |
| 22. | Tủ điều khiển bơm | Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế; đáp ứng TCVN hiện hành; tiêu chuẩn của nhà sản xuất | Nhà thầu phải nêu rõ ký hiệu, mã hiệu, hãng sản xuất và nhãn mác (nếu có) trong E-HSDT. |
| 23. | Ống thép mạ kẽm | Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế; đáp ứng TCVN hiện hành; tiêu chuẩn của nhà sản xuất | Nhà thầu phải nêu rõ ký hiệu, mã hiệu, hãng sản xuất và nhãn mác (nếu có) trong E-HSDT. |
| 24. | Công tắc áp , đồng hồ áp lực; Rọ rút; Y lọc; Khớp nối mềm các loại | Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế; đáp ứng TCVN hiện hành; tiêu chuẩn của nhà sản xuất | Nhà thầu phải nêu rõ ký hiệu, mã hiệu, hãng sản xuất và nhãn mác (nếu có) trong E-HSDT. |
| 25. | Van các loại | Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế; đáp ứng TCVN hiện hành; tiêu chuẩn của nhà sản xuất | Nhà thầu phải nêu rõ ký hiệu, mã hiệu, hãng sản xuất và nhãn mác (nếu có) |

| | | | |
|-----------|---|--|---|
| | | | trong E-HSDT. |
| 26. | Phụ kiện (tê, cắt hàn, cắt ren, côn ren;...) | Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế; đáp ứng TCVN hiện hành; tiêu chuẩn của nhà sản xuất | Nhà thầu phải nêu rõ ký hiệu, mã hiệu, hãng sản xuất và nhãn mác (nếu có) trong E-HSDT. |
| II | THIẾT BỊ | | |
| * | Thiết bị hệ thống PCCC | | |
| 27. | Tủ điều khiển cưỡng bức quạt HK và cấp bù 11 quạt | Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế; đáp ứng TCVN hiện hành; tiêu chuẩn của nhà sản xuất Có catalog giới thiệu sản phẩm kèm theo | Nhà thầu phải nêu rõ ký hiệu, mã hiệu, hãng sản xuất và nhãn mác (nếu có) trong E-HSDT đáp ứng tiêu chí kỹ thuật tại Bảng 2. Yêu cầu về thông số kỹ thuật của thiết bị - Chương V |
| 28. | Tủ điều khiển cưỡng bức van | Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế; đáp ứng TCVN hiện hành; tiêu chuẩn của nhà sản xuất Có catalog giới thiệu sản phẩm kèm theo | Nhà thầu phải nêu rõ ký hiệu, mã hiệu, hãng sản xuất và nhãn mác (nếu có) trong E-HSDT đáp ứng tiêu chí kỹ thuật tại Bảng 2. Yêu cầu về thông số kỹ thuật của thiết bị - Chương V |
| 29. | Tủ quạt | Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế; đáp ứng TCVN hiện hành; tiêu chuẩn của nhà sản xuất Có catalog giới thiệu sản phẩm kèm theo | Nhà thầu phải nêu rõ ký hiệu, mã hiệu, hãng sản xuất và nhãn mác (nếu có) trong E-HSDT đáp ứng tiêu chí kỹ thuật tại Bảng 2. Yêu cầu về thông số kỹ thuật của thiết bị - Chương V |
| 30. | Tủ điện điều khiển van | Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế; đáp ứng TCVN hiện hành; tiêu chuẩn của nhà sản xuất Có catalog giới thiệu sản phẩm kèm theo | Nhà thầu phải nêu rõ ký hiệu, mã hiệu, hãng sản xuất và nhãn mác (nếu có) trong E-HSDT đáp ứng tiêu chí kỹ thuật tại Bảng 2. Yêu cầu về thông số kỹ thuật của thiết bị - Chương V |
| 31. | Quạt ly tâm: Q: 20000 M3/hH: 400 Pa | - Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế; đáp ứng TCVN hiện hành; tiêu chuẩn của nhà sản xuất: - Lưu lượng: 20000 m3; Áp suất: 400 Pa, công suất 5.5kw; điện áp 380v; Động cơ chịu nhiệt, thép SS400, | Nhà thầu phải nêu rõ ký hiệu, mã hiệu, hãng sản xuất và nhãn mác (nếu có) trong E-HSDT đáp ứng tiêu chí kỹ thuật tại Bảng 2. Yêu cầu về thông số kỹ thuật của thiết bị - Chương V |

| | | | |
|-----|--|---|---|
| | | ISO 9001:2023 Có catalog giới thiệu sản phẩm kèm theo | |
| 32. | Quạt ly tâm: Q: 55000 M3/hH: 700 Pa | - Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế; đáp ứng TCVN hiện hành; tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Lưu lượng: 55000 m3; Áp suất: 700 Pa, công suất 22kw; điện áp 380v; Động cơ chịu nhiệt, thép SS400, ISO 9001:2023 Có catalog giới thiệu sản phẩm kèm theo | Nhà thầu phải nêu rõ ký hiệu, mã hiệu, hãng sản xuất và nhãn mác (nếu có) trong E-HSDT đáp ứng tiêu chí kỹ thuật tại Bảng 2. Yêu cầu về thông số kỹ thuật của thiết bị - Chương V |
| 33. | Quạt ly tâm: Q: 46750 M3/hH: 400 Pa | - Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế; đáp ứng TCVN hiện hành; tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Lưu lượng: 46750 m3; Áp suất: 400 Pa, công suất 18.5kw; điện áp 380v; Động cơ chịu nhiệt, thép SS400, ISO 9001:2023 Có catalog giới thiệu sản phẩm kèm theo | Nhà thầu phải nêu rõ ký hiệu, mã hiệu, hãng sản xuất và nhãn mác (nếu có) trong E-HSDT đáp ứng tiêu chí kỹ thuật tại Bảng 2. Yêu cầu về thông số kỹ thuật của thiết bị - Chương V |
| 34. | Quạt hướng trục: Q: 20000 M3/hH: 700 Pa | - Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế; đáp ứng TCVN hiện hành; tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Lưu lượng: 20000 m3; Áp suất: 700 Pa, công suất 11kw; điện áp 380v; Động cơ chịu nhiệt, thép SS400, ISO 9001:2023 Có catalog giới thiệu sản phẩm kèm theo | Nhà thầu phải nêu rõ ký hiệu, mã hiệu, hãng sản xuất và nhãn mác (nếu có) trong E-HSDT đáp ứng tiêu chí kỹ thuật tại Bảng 2. Yêu cầu về thông số kỹ thuật của thiết bị - Chương V |
| 35. | Quạt hướng trục: Q: 17000 M3/hH: 700 Pa | - Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế; đáp ứng TCVN hiện hành; tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Lưu lượng: 17000 m3; Áp suất: 700 Pa, công suất 11kw; điện áp 380v; Động cơ chịu nhiệt, thép SS400, ISO 9001:2023 Có catalog giới thiệu sản phẩm kèm theo | Nhà thầu chào sản phẩm của đơn vị sản xuất, đáp ứng tiêu chí kỹ thuật tại Bảng 2. Yêu cầu về thông số kỹ thuật của thiết bị - Chương V |
| 36. | Tủ trung tâm báo | - Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế; | Nhà thầu chào sản phẩm |

| | | | |
|------------|---|---|---|
| | <p>cháy 04 loop</p> | <p>đáp ứng TCVN hiện hành; tiêu chuẩn của nhà sản xuất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm báo cháy địa chỉ 4 Loop mở rộng - Tiêu chuẩn: EN54-2, EN54-4, chứng chỉ LPCB - Tối đa 999 zone - 8 Loop class A: 242 địa chỉ/loop - Màn hình 15dòng x 40 kí tự - Nguồn cung cấp: 220/230VAC, 50/60Hz - Dòng: 1A - Acquy: 38AH/24VDC - Trở kháng acquy: 0.7 Ω - Máy in: tích hợp máy in nhiệt - Kết nối: 32 tủ với card network RS485 100 tủ với card CAN class A 240 tủ với CAN class B - Bảo vệ: IP30 - Nhiệt độ: 0°C ~ +40°C - Độ ẩm: ≤95%, không ngưng tụ <p>Có catalog giới thiệu sản phẩm kèm theo</p> | <p>của đơn vị sản xuất, đáp ứng tiêu chí kỹ thuật tại Bảng 2. Yêu cầu về thông số kỹ thuật của thiết bị - Chương V</p> |
| <p>37.</p> | <p>Máy bơm CC điện Q=65l/s, H=58m.c.n</p> | <p>Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế; đáp ứng TCVN hiện hành; tiêu chuẩn của nhà sản xuất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đầu bơm: Bơm ly tâm trực ngang đầu liền một tầng cánh +Công suất: 55 kw +Vòng quay: 2900 v/p +Lưu lượng: 120 - 310 m3/h +Cột áp: 78.8 - 55.3 m - Động cơ điện: + Điện áp: 380v + Công suất: 55 kw + Vòng quay: 2900 v/p + Đường hút : DN 125 | <p>Nhà thầu chào sản phẩm của đơn vị sản xuất, đáp ứng tiêu chí kỹ thuật tại Bảng 2. Yêu cầu về thông số kỹ thuật của thiết bị - Chương V</p> |

| | | | |
|-----|---|--|--|
| | | <p>+ Đường đẩy: DN 100</p> <p>- Có catalogue giới thiệu sản phẩm kèm theo</p> | |
| 38. | Máy bơm CC động cơ diesel, Q=65l/s, H=58m.c.n | <p>Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế; đáp ứng TCVN hiện hành; tiêu chuẩn của nhà sản xuất</p> <p>- Đầu bơm: Bơm ly tâm liền trục ngang đầu rời một tầng cánh</p> <p>+ Công suất: 55 kw</p> <p>+ Vòng quay: 2900v/p</p> <p>+ Lưu lượng: 120 - 310 m³/h</p> <p>+Cột áp: 78.8 - 55.3 m</p> <p>- Động cơ diesel:</p> <p>+ Công suất: 55 kw</p> <p>+ Vòng quay: 2900v/p</p> <p>+ Nhiên liệu: Dầu</p> <p>+ Vật liệu: Thân vỏ bằng gang đúc, cánh guồng bằng gang và trục bằng thép không gỉ</p> <p>Đường hút : DN125</p> <p>Đường đẩy: DN 100</p> <p>Có catalog giới thiệu sản phẩm kèm theo</p> | Nhà thầu chào sản phẩm của đơn vị sản xuất, đáp ứng tiêu chí kỹ thuật tại Bảng 2. Yêu cầu về thông số kỹ thuật của thiết bị - Chương V |
| 39. | Máy bơm bù áp điện Q=1l/s, H=68m.c.n | <p>- Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế; đáp ứng TCVN hiện hành; tiêu chuẩn của nhà sản xuất:</p> <p>- Bơm động cơ điện trục đứng</p> <p>+ Công suất động cơ 2.2 kW</p> <p>+ Lưu lượng: 1.2 - 7.2 m³/h</p> <p>+Cột áp: 85 - 29 m</p> <p>Có catalog giới thiệu sản phẩm kèm theo</p> | Nhà thầu chào sản phẩm của đơn vị sản xuất, đáp ứng tiêu chí kỹ thuật tại Bảng 2. Yêu cầu về thông số kỹ thuật của thiết bị - Chương V |
| 40. | Bình tích áp 500l | <p>Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế; đáp ứng TCVN hiện hành; tiêu chuẩn của nhà sản xuất</p> <p>Có catalog giới thiệu sản phẩm kèm theo</p> | Nhà thầu chào sản phẩm của đơn vị sản xuất, đáp ứng tiêu chí kỹ thuật tại Bảng 2. Yêu cầu về thông số kỹ thuật của thiết bị - Chương V |

| | | | |
|-----|-------------------------------|--|---|
| 41. | Trụ chữa cháy ngoài nhà 3 cửa | <p>Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế; đáp ứng TCVN hiện hành; tiêu chuẩn của nhà sản xuất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áp sử dụng: 1.0 Mpa - Áp thử nghiệm: 1,5 Mpa - TCVN 6379, BS4504 PN10 <p>Có catalog giới thiệu sản phẩm kèm theo</p> | <p>Nhà thầu chào sản phẩm của đơn vị sản xuất, đáp ứng tiêu chí kỹ thuật tại Bảng 2. Yêu cầu về thông số kỹ thuật của thiết bị - Chương V</p> |
| 42. | Họng tiếp nước 2 cửa D65 | <p>Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế; đáp ứng TCVN hiện hành; tiêu chuẩn của nhà sản xuất</p> <p>Số lượng ngõ ra: 2 ngõ, kích thước: D100 x 2D65.</p> <p>Loại: 2 cửa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cửa vào: DN100 - Cửa ra: 2x DN65 - Áp lực làm việc: 16bar - Mặt bích: BS 4504 PN 16 Flanges (DN100) - Lưu lượng tại áp 1.6Mpa ~ 128l/s - Tiêu chuẩn: TCVN5739:1993 <p>Có catalog giới thiệu sản phẩm kèm theo</p> | <p>Nhà thầu chào sản phẩm của đơn vị sản xuất, đáp ứng tiêu chí kỹ thuật tại Bảng 2. Yêu cầu về thông số kỹ thuật của thiết bị - Chương V</p> |
| 43. | Bình chữa cháy CO2 loại 5kg | <p>Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế; đáp ứng TCVN hiện hành; tiêu chuẩn của nhà sản xuất</p> <p>Áp suất làm việc (Mpa): 4,5 Mpa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áp suất TN vỏ bình (Mpa): 25 Mpa - Thời gian phun (S): >8s - Phạm vi nhiệt độ sử dụng (°C):30~60°C - Khoảng cách phun (m): 2~5m - Công suất chữa cháy: 34B-C - Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 7026:2013 <p>Có catalog giới thiệu sản phẩm kèm theo</p> | <p>Nhà thầu chào sản phẩm của đơn vị sản xuất, đáp ứng tiêu chí kỹ thuật tại Bảng 2. Yêu cầu về thông số kỹ thuật của thiết bị - Chương V</p> |

| | | | |
|-----|---|---|---|
| 44. | Bình chữa cháy ABC loại 8kg | <p>Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế; đáp ứng TCVN hiện hành; tiêu chuẩn của nhà sản xuất</p> <p>Áp suất làm việc (Mpa): 1,2~1,45 Mpa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áp suất TN vỏ bình (Mpa): 3 Mpa - Thời gian phun (S): >40s - Phạm vi nhiệt độ sử dụng (°C): 20~60°C - Khoảng cách phun (m): 4~6m - Công suất chữa cháy: 4A-144B-C - Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 7026:2013 <p>Có catalog giới thiệu sản phẩm kèm theo</p> | <p>Nhà thầu chào sản phẩm của đơn vị sản xuất, đáp ứng tiêu chí kỹ thuật tại Bảng 2. Yêu cầu về thông số kỹ thuật của thiết bị - Chương V</p> |
| 45. | Bình chữa cháy treo tường FM200 - 20l - 24,48bar - chất chữa cháy FM200 | <p>Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế; đáp ứng TCVN hiện hành; tiêu chuẩn của nhà sản xuất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dải nạp: 07-19kg - Áp lực nạp: 25 bar - Áp lực kiểm tra: 55 bar - Tiêu chuẩn thép: JIS G3116 - Nhiệt độ kích hoạt: 68 độ C - Chất chữa cháy FM-200 (HFC-227ea), TCVN7161-9:2009 <p>Có catalog giới thiệu sản phẩm kèm theo</p> | <p>Nhà thầu chào sản phẩm của đơn vị sản xuất, đáp ứng tiêu chí kỹ thuật tại Bảng 2. Yêu cầu về thông số kỹ thuật của thiết bị - Chương V</p> |
| 46. | Công tắc áp lực | <p>Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế; đáp ứng TCVN hiện hành; tiêu chuẩn của nhà sản xuất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điện áp hoạt động: 24Vdc/3A - Kích cỡ kết nối đường kích hoạt: 6A - Áp lực hoạt động tối thiểu 5bar - Vật liệu: nhựa ABS <p>Có catalog giới thiệu sản phẩm kèm theo</p> | <p>Nhà thầu chào sản phẩm của đơn vị sản xuất, đáp ứng tiêu chí kỹ thuật tại Bảng 2. Yêu cầu về thông số kỹ thuật của thiết bị - Chương V</p> |

| | | | |
|-----|--|--|---|
| 47. | Van điện từ kích hoạt cho bình đơn FM200 | <p>Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế; đáp ứng TCVN hiện hành; tiêu chuẩn của nhà sản xuất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điện áp dòng điện : 24Vdc - Kích cỡ kết nối đường kích hoạt: 6A - Vật liệu: Đồng, thép không gỉ. <p>Có catalog giới thiệu sản phẩm kèm theo</p> | <p>Nhà thầu chào sản phẩm của đơn vị sản xuất, đáp ứng tiêu chí kỹ thuật tại Bảng 2. Yêu cầu về thông số kỹ thuật của thiết bị - Chương V</p> |
| 48. | Còi đèn báo xả khí | <p>Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế; đáp ứng TCVN hiện hành; tiêu chuẩn của nhà sản xuất</p> <ul style="list-style-type: none"> -Đèn báo xả khí +Điện áp hoạt động: 24VDC (20V DC 28V DC) +Dòng hoạt động: 50mA +Đấu dây Phân cực hai dây với cấp nguồn +Môi trường ứng dụng: Trong nhà +Tần số nhấp nháy 1,4Hz± 20% +Nhiệt độ môi trường -10°C + 55°C +Độ ẩm tương đối: ≤95%, không ngưng tụ -Còi báo xả khí: +Điện áp hoạt động: 24VDC (20V DC 28V DC) +Dòng chờ: 0mA +Dòng báo động: ≤160mA +Tần số nhấp: 1.1Hz~ 1.8Hz +Mức âm: 80dB~ 115dB + Nhiệt độ: -10°C ~ +50°C +Độ ẩm: ≤95%, non condensing <p>Có catalog giới thiệu sản phẩm kèm theo</p> | <p>Nhà thầu chào sản phẩm của đơn vị sản xuất, đáp ứng tiêu chí kỹ thuật tại Bảng 2. Yêu cầu về thông số kỹ thuật của thiết bị - Chương V</p> |
| 49. | Đầu báo cháy khói thường | <p>Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế; đáp ứng TCVN hiện hành; tiêu chuẩn của nhà sản xuất</p> | <p>Nhà thầu chào sản phẩm của đơn vị sản xuất, đáp ứng tiêu chí kỹ thuật tại Bảng 2. Yêu cầu về thông số kỹ thuật của thiết bị - Chương V</p> |

| | | | |
|-----|---------------------------|--|---|
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Điện áp: 24V (16V ~ 28V) - Dòng chờ: $\leq 60\mu\text{A}$ - Dòng báo động: $\leq 55\text{mA}$ - Đèn báo: sáng đỏ khi báo cháy, nháy đỏ khi bình thường - Kết nối: phân cực - Cảm biến: 2 độ nhạy - Nhiệt độ: $-10^{\circ}\text{C} \sim 50^{\circ}\text{C}$ - Độ ẩm: $\leq 95\%$, non condensing - Chất liệu: ABS - Bảo vệ: IP2X <p>Có catalog giới thiệu sản phẩm kèm theo</p> | <p>số kỹ thuật của thiết bị - Chương V</p> |
| 50. | Đầu báo cháy nhiệt thường | <p>Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế; đáp ứng TCVN hiện hành; tiêu chuẩn của nhà sản xuất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điện áp: 24V (16V ~ 28V) - Dòng chờ: $\leq 60\mu\text{A}$ - Dòng báo động: $\leq 55\text{mA}$ - Đèn báo: sáng đỏ khi báo cháy, nháy đỏ khi bình thường - Kết nối: phân cực - Cảm biến: A1R, A2S, BS - Mức nhiệt cố định: Class A1: 58°C Class A2: 62°C Class B: 77°C - Mức nhiệt gia tăng: Class A1: $-10^{\circ}\text{C} \sim +50^{\circ}\text{C}$ Class A2: $-10^{\circ}\text{C} \sim +50^{\circ}\text{C}$ Class B: $-10^{\circ}\text{C} \sim +65^{\circ}$ - Độ ẩm: $\leq 95\%$, non condensing - Chất liệu: ABS - Bảo vệ: IP2X <p>Có catalog giới thiệu sản phẩm kèm theo</p> | <p>Nhà thầu chào sản phẩm của đơn vị sản xuất, đáp ứng tiêu chí kỹ thuật tại Bảng 2. Yêu cầu về thông số kỹ thuật của thiết bị - Chương V</p> |

| | | | |
|-----|----------------------------|---|---|
| 51. | Đầu báo cháy khói địa chỉ | <p>Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế; đáp ứng TCVN hiện hành; tiêu chuẩn của nhà sản xuất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn: EN54-7, chứng chỉ LPCB - Điện áp: loop 24V (16V ~ 28V) - Dòng chờ: $\leq 0.8\text{mA}$ - Dòng báo động: $\leq 1.8\text{mA}$ - LED: sáng đỏ khi báo cháy, nháy đỏ khi bình thường - Kết nối: dây 2 lõi không phân cực - Nhiệt độ: $-10^{\circ}\text{C} \sim 50^{\circ}\text{C}$ - Độ ẩm: $\leq 95\%$, non condensing - Chất liệu vỏ: ABS - Bảo vệ: IP2X <p>Có catalog giới thiệu sản phẩm kèm theo</p> | <p>Nhà thầu chào sản phẩm của đơn vị sản xuất, đáp ứng tiêu chí kỹ thuật tại Bảng 2. Yêu cầu về thông số kỹ thuật của thiết bị - Chương V</p> |
| 52. | Đầu báo cháy nhiệt địa chỉ | <p>Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế; đáp ứng TCVN hiện hành; tiêu chuẩn của nhà sản xuất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn: EN54-5, chứng chỉ LPCB - Điện áp: loop 24V (16V ~ 28V) - Dòng chờ: $\leq 0.6\text{mA}$ - Dòng báo động: $\leq 1.5\text{mA}$ - LED: sáng đỏ khi báo cháy, nháy đỏ khi bình thường - Kết nối: dây 2 lõi không phân cực - Cài đặt cảm biến: 3 classes (A1R, A2S, BS) - Cảm biến nhiệt gia tăng: <ul style="list-style-type: none"> Class A1: $-10^{\circ}\text{C} \sim +50^{\circ}\text{C}$ Class A2: $-10^{\circ}\text{C} \sim +50^{\circ}\text{C}$ Class B: $-10^{\circ}\text{C} \sim +65^{\circ}\text{C}$ - Cảm biến nhiệt cố định: | <p>Nhà thầu chào sản phẩm của đơn vị sản xuất, đáp ứng tiêu chí kỹ thuật tại Bảng 2. Yêu cầu về thông số kỹ thuật của thiết bị - Chương V</p> |

| | | | |
|-----|-----------------------------------|--|---|
| | | <p>Class A1: 58°C Class A2: 62°C Class B: 77°C - Độ ẩm: ≤95%, non condensing - Chất liệu vỏ: ABS - Bảo vệ: IP2X Có catalog giới thiệu sản phẩm kèm theo</p> | |
| 53. | Đèn cảnh báo xả khí | <p>Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế; đáp ứng TCVN hiện hành; tiêu chuẩn của nhà sản xuất Điện áp hoạt động: 24VDC (20V DC 28V DC) Dòng hoạt động 50mA Đầu dây Phân cực hai dây với cáp nguồn Môi trường ứng dụng trong nhà Tần số nhấp nháy 1,4Hz ± 20% Nhiệt độ môi trường -10°C + 55°C Độ ẩm tương đối: ≤95%, không ngưng tụ Có catalog giới thiệu sản phẩm kèm theo</p> | <p>Nhà thầu chào sản phẩm của đơn vị sản xuất, đáp ứng tiêu chí kỹ thuật tại Bảng 2. Yêu cầu về thông số kỹ thuật của thiết bị - Chương V</p> |
| 54. | Đèn chiếu sáng sự cố gắn tường | <p>Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế; đáp ứng TCVN hiện hành; tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Nguồn cấp: 220VAC - Loại bóng: LED - Thời gian chiếu sáng khi mất điện: ≥120 phút - Loại Pin, thời gian sạc 24 giờ Có catalog giới thiệu sản phẩm kèm theo</p> | <p>Nhà thầu chào sản phẩm của đơn vị sản xuất, đáp ứng tiêu chí kỹ thuật tại Bảng 2. Yêu cầu về thông số kỹ thuật của thiết bị - Chương V</p> |
| 55. | Đầu phun quay lên, xuống D20, K=8 | <p>Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế; đáp ứng TCVN hiện hành; tiêu chuẩn của nhà sản xuất Đầu phun D20, 68°C</p> | <p>Nhà thầu chào sản phẩm của đơn vị sản xuất, đáp ứng tiêu chí kỹ thuật tại Bảng 2. Yêu cầu về thông</p> |

| | | | |
|-----|---|--|--|
| | | <p>Chất liệu : Chrome Brass. Nhiệt độ kích hoạt : 6.8 - 93 oC. Hệ số K : 8.0. Áp suất làm việc tối đa : 175 PSI (12,1 Bar). Có catalog giới thiệu sản phẩm kèm theo</p> | <p>số kỹ thuật của thiết bị - Chương V</p> |
| 56. | Đèn báo cháy thường | <p>Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế; đáp ứng TCVN hiện hành; tiêu chuẩn của nhà sản xuất -Điện áp hoạt động: 2.5 – 3VDC. -Hoạt động hiện tại: 15mA. -Nhiệt độ hoạt động: -10 đến +50 độ C. -Độ ẩm: 95%. -Hệ thống dây: 1 cặp phân cực. Có catalog giới thiệu sản phẩm kèm theo</p> | <p>Nhà thầu chào sản phẩm của đơn vị sản xuất, đáp ứng tiêu chí kỹ thuật tại Bảng 2. Yêu cầu về thông số kỹ thuật của thiết bị - Chương V</p> |
| 57. | Đèn chỉ dẫn thoát hiểm, hai mặt một hướng | <p>Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế; đáp ứng TCVN hiện hành; tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Nguồn cấp: 220VAC - Loại bóng: LED - Thời gian chiếu sáng khi mất điện: ≥ 120 phút - Loại Pin, thời gian sạc 24 giờ Có catalog giới thiệu sản phẩm kèm theo</p> | <p>Nhà thầu chào sản phẩm của đơn vị sản xuất, đáp ứng tiêu chí kỹ thuật tại Bảng 2. Yêu cầu về thông số kỹ thuật của thiết bị - Chương V</p> |
| 58. | Đèn chỉ dẫn thoát hiểm, không chỉ hướng | <p>Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế; đáp ứng TCVN hiện hành; tiêu chuẩn của nhà sản xuất -Nguồn cấp: 220VAC -Loại bóng: LED - Thời gian chiếu sáng khi mất điện: ≥ 120 phút - Loại Pin, thời gian sạc 24 giờ Có catalog giới thiệu sản phẩm kèm theo</p> | <p>Nhà thầu chào sản phẩm của đơn vị sản xuất, đáp ứng tiêu chí kỹ thuật tại Bảng 2. Yêu cầu về thông số kỹ thuật của thiết bị - Chương V</p> |

| | | | |
|-----|---|--|---|
| 59. | Hộp họng nước chữa cháy vách tường (hộp sơn tĩnh điện dày 1.2mm, kích thước 400x1200x200mm) | <p>Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế; đáp ứng TCVN hiện hành; tiêu chuẩn của nhà sản xuất</p> <p>Có catalog giới thiệu sản phẩm kèm theo</p> | <p>Nhà thầu chào sản phẩm của đơn vị sản xuất, đáp ứng tiêu chí kỹ thuật tại Bảng 2. Yêu cầu về thông số kỹ thuật của thiết bị - Chương V</p> |
| 60. | Module địa chỉ cho thiết bị ngoại vi | <p>Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế; đáp ứng TCVN hiện hành; tiêu chuẩn của nhà sản xuất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Module IO(1 đầu vào + 1 đầu ra) - Tiêu chuẩn: EN54-18:2025, chứng chỉ LPCB, WEEE & RoHS Compliant - Điện áp: Loop 24VDC (16VDC - 28VDC) - Dòng chờ: ≤ 0.26 mA - Dòng hoạt động: ≤ 0.7mA - Tiếp điểm: 2A @ 30 VDC, Normally-open/Closed - Địa chỉ: 1 hoặc 2 - Led báo: Input và Output - Bảo vệ: IP30 - Nhiệt độ: $-10^{\circ}\text{C} \sim +55^{\circ}\text{C}$ - Độ ẩm: $\leq 95\%$, Non Condensing - Chất liệu: ABS <p>Có catalog giới thiệu sản phẩm kèm theo</p> | <p>Nhà thầu chào sản phẩm của đơn vị sản xuất, đáp ứng tiêu chí kỹ thuật tại Bảng 2. Yêu cầu về thông số kỹ thuật của thiết bị - Chương V</p> |
| 61. | Module địa chỉ điều khiển chuông đèn báo cháy | <p>Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế; đáp ứng TCVN hiện hành; tiêu chuẩn của nhà sản xuất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Module IO(1 đầu vào + 1 đầu ra) - Tiêu chuẩn: EN54-18:2025, chứng chỉ LPCB, WEEE & RoHS Compliant - Điện áp: Loop 24VDC (16VDC - 28VDC) - Dòng chờ: ≤ 0.26 mA - Dòng hoạt động: ≤ 0.7mA - Tiếp điểm: 2A @ 30 VDC, Normally-open/Closed | <p>Nhà thầu chào sản phẩm của đơn vị sản xuất, đáp ứng tiêu chí kỹ thuật tại Bảng 2. Yêu cầu về thông số kỹ thuật của thiết bị - Chương V</p> |

| | | | |
|-----|---|--|---|
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 1 hoặc 2 - Led báo: Input và Output - Bảo vệ: IP30 - Nhiệt độ: -10°C ~ +55°C - Độ ẩm: ≤ 95%, Non Condensing - Chất liệu: ABS <p>Có catalog giới thiệu sản phẩm kèm theo</p> | |
| 62. | Module địa chỉ giám sát | <p>Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế; đáp ứng TCVN hiện hành; tiêu chuẩn của nhà sản xuất Module giám sát (1 đầu vào)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn: EN54-18:2025, chứng chỉ LPCB, WEEE & RoHS Compliant - Điện áp: Loop 24VDC (16VDC - 28VDC) - Dòng chờ: ≤ 0.26 mA - Dòng kích hoạt: ≤ 0.5 mA - Đèn báo: sáng đỏ khi kích hoạt, nháy đỏ khi bình thường, nháy vàng khi lỗi - Bảo vệ: IP30 - Nhiệt độ: -10°C ~ +55°C - Độ ẩm: ≤ 95%, Non Condensing - Chất liệu: ABS <p>Có catalog giới thiệu sản phẩm kèm theo</p> | <p>Nhà thầu chào sản phẩm của đơn vị sản xuất, đáp ứng tiêu chí kỹ thuật tại Bảng 2. Yêu cầu về thông số kỹ thuật của thiết bị - Chương V</p> |
| 63. | Module địa chỉ giám sát báo cháy thường | <p>Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế; đáp ứng TCVN hiện hành; tiêu chuẩn của nhà sản xuất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn: EN 54-18:2005 - Dòng chờ: ≤ 0.38mA (Loop), ≤ 10mA (Power) - Dòng hoạt động: ≤ 0.39mA (Loop), ≤ 60mA (Power) - Thiết kế cổng điều khiển: 2A@30VDC; - Relay output: NO or NC | <p>Nhà thầu chào sản phẩm của đơn vị sản xuất, đáp ứng tiêu chí kỹ thuật tại Bảng 2. Yêu cầu về thông số kỹ thuật của thiết bị - Chương V</p> |

| | | | |
|-----|-------------------------|---|---|
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Điện áp công giám sát 16.8VDC - 27.6VDC - Chi báo: Đèn LED báo động: Màu đỏ, sáng trong tình trạng cháy, yên tĩnh khi ngắt nguồn 24V và nhấp nháy ở các trạng thái khác. Đèn LED báo lỗi: Màu vàng, bật 0,5 giây, tắt 0,5 giây khi xảy ra lỗi đầu vào, 0,2 giây bật và 0,2 giây tắt khi xảy ra lỗi đầu ra, 0,1 giây bật và 0,9 giây tắt khi xảy ra lỗi nối đất. Nó sáng ổn định khi xảy ra lỗi vòng lặp và tắt ở các trạng thái khác. - Chống xâm nhập: IP30 - Nhiệt độ hoạt động; -10°C - +55°C <p>Có catalog giới thiệu sản phẩm kèm theo</p> | |
| 64. | Nút ấn báo cháy thường | <p>Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế; đáp ứng TCVN hiện hành; tiêu chuẩn của nhà sản xuất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điện áp hoạt động: 24VDC (12VDC ~28VDC) - Dòng chờ: 0mA - Dòng báo động: $\leq 30\text{mA}$ (470ohms 1/2W) - Loại: có thể reset - Bảo vệ: IP43 - Nhiệt độ: -10°C ~ +55°C - Độ ẩm: $\leq 95\%$, non-condensing - Chất liệu: ABS <p>Có catalog giới thiệu sản phẩm kèm theo</p> | <p>Nhà thầu chào sản phẩm của đơn vị sản xuất, đáp ứng tiêu chí kỹ thuật tại Bảng 2. Yêu cầu về thông số kỹ thuật của thiết bị - Chương V</p> |
| 65. | Nút ấn báo cháy địa chỉ | <p>Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế; đáp ứng TCVN hiện hành; tiêu chuẩn của nhà sản xuất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn: EN54-11, chứng chỉ LPCB - Điện áp: loop 24V (16V ~ 28V) | <p>Nhà thầu chào sản phẩm của đơn vị sản xuất, đáp ứng tiêu chí kỹ thuật tại Bảng 2. Yêu cầu về thông số kỹ thuật của thiết bị - Chương V</p> |

| | | | |
|-----|--|--|--|
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Dòng chờ: $\leq 0.6\text{mA}$ - Dòng báo động: $\leq 1.8\text{mA}$ - Loại: reset - Kết nối: 2 dây phân cực - Bảo vệ: IP43 - Nhiệt độ: $-10^{\circ}\text{C} \sim +55^{\circ}\text{C}$ - Độ ẩm: $\leq 95\%$, non condensing - Chất liệu: ABS <p>Có catalog giới thiệu sản phẩm kèm theo</p> | |
| 66. | Hộp đựng chuông đèn báo cháy | Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế; đáp ứng TCVN hiện hành; tiêu chuẩn của nhà sản xuất | Nhà thầu chào sản phẩm của đơn vị sản xuất, đáp ứng tiêu chí kỹ thuật tại Bảng 2. Yêu cầu về thông số kỹ thuật của thiết bị - Chương V |
| * | Máy bơm nước | | |
| 67. | Máy bơm nước ngưng 0,5hp/0,37kw, cột áp 30-14m, lưu lượng 0,3-2,1m ³ /h | Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế; đáp ứng TCVN hiện hành; tiêu chuẩn của nhà sản xuất Có catalog giới thiệu sản phẩm kèm theo | Nhà thầu chào sản phẩm của đơn vị sản xuất, đáp ứng tiêu chí kỹ thuật tại Bảng 2. Yêu cầu về thông số kỹ thuật của thiết bị - Chương V |
| 68. | Máy bơm nước thải 1,8hp/1,35kw, lưu lượng 50-300l/phút | Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế; đáp ứng TCVN hiện hành; tiêu chuẩn của nhà sản xuất Có catalog giới thiệu sản phẩm kèm theo | Nhà thầu chào sản phẩm của đơn vị sản xuất, đáp ứng tiêu chí kỹ thuật tại Bảng 2. Yêu cầu về thông số kỹ thuật của thiết bị - Chương V |
| * | Hệ thống máy phát điện | | |
| 69. | Máy phát điện 3 pha. Công suất liên tục: 250 KVA. Công suất dự phòng: 275 KVA. Điện áp: 230/400V, tần số 50Hz, 1500 V/p. Máy đã bao gồm: vỏ chống ồn, thùng dầu đáy máy, ắc quy, MCCB đầu cực, pô giảm thanh, dầu nhớt, nước làm | Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế; đáp ứng TCVN hiện hành; tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Công suất liên tục: 250 kVA. - Công suất dự phòng: 275 kVA. - Điện áp 230/400V, 3 pha - 4 dây, tần số 50 Hz. - Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 9001." | Nhà thầu chào sản phẩm của đơn vị sản xuất, đáp ứng tiêu chí kỹ thuật tại Bảng 2. Yêu cầu về thông số kỹ thuật của thiết bị - Chương V |

| | | | |
|-----|--|---|--|
| | mát. | Bộ điều khiển: thông minh, tự động cấp điện sau 20 giây. Có catalog giới thiệu sản phẩm kèm theo | |
| 70. | ATS tủ chuyển nguồn tự động sử dụng bộ chuyển nguồn 600A, 3P | Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế; đáp ứng TCVN hiện hành; tiêu chuẩn của nhà sản xuất Dòng làm việc 600A-3P, 3 pha - 4 dây, tần số 50 Hz, điện áp 220/380V. Bộ chuyển nguồn loại fix, 3 cực Có catalog giới thiệu sản phẩm kèm theo | Nhà thầu chào sản phẩm của đơn vị sản xuất, đáp ứng tiêu chí kỹ thuật tại Bảng 2. Yêu cầu về thông số kỹ thuật của thiết bị - Chương V |

Ghi chú:

- Nhà thầu phải đưa ra Bảng danh mục tất cả vật tư và thiết bị do Nhà thầu cung cấp để thực hiện gói thầu này (kê tối thiểu theo danh mục các vật tư, hàng hoá thiết bị, phụ kiện chủ yếu nêu ở trên). Nếu Nhà thầu không có bảng danh mục cụ thể thì E-HSMT của Nhà thầu sẽ bị đánh giá **Không Đạt** ở nội dung này. Nhà thầu phải có Bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật đối với thông số kỹ thuật của vật tư, thiết bị tại bảng theo mẫu dưới đây:

| STT | Thiết bị, vật liệu | Yêu cầu tại E-HSMT | Đề xuất của Nhà thầu (ghi rõ chủng loại, nhà sản xuất, mã hiệu, xuất xứ, thông số kỹ thuật...) | Tài liệu chứng minh thông số kỹ thuật (Ghi rõ tên file, phần, trang số, dòng....) |
|-----|--------------------|--------------------|--|---|
| 1 | | | - Nhà sản xuất: - Model: - Xuất xứ: - Thông số kỹ thuật: | |
| 2 | | | | |
| 3 | | | | |
| ... | | | | |

4. Yêu cầu về thử nghiệm

a. Phòng thí nghiệm

Nhà thầu phải cung cấp tất cả các trang thiết bị ban đầu, vật liệu, công trình, lao động, dịch vụ và các khoản mục cần thiết khác để thực hiện công việc thử nghiệm sẽ do nhà thầu thực hiện dưới sự chỉ đạo và giám sát của Kỹ sư giám sát của Bên mời thầu. Các yêu cầu đối với thiết bị thí nghiệm để thực hiện các thí nghiệm, nếu nhà thầu không bảo đảm được phòng thí nghiệm thì có thể thuê cơ quan, đơn vị có đủ thiết bị thí nghiệm để thực hiện các thí nghiệm:

1. Cán bộ thí nghiệm: Theo các dữ liệu nói trên, trình một danh sách cùng với lý lịch với tất cả cán bộ kỹ sư giám sát thi công của nhà thầu đảm nhận công việc thử nghiệm trong hợp đồng này.

2. Lịch thí nghiệm: Chuẩn bị một lịch tổng quát cho tất cả các danh mục cần phải thử nghiệm phối hợp với lịch xây dựng để dự kiến thời gian sẽ tiến hành các thí nghiệm này.

3. Các mẫu biểu thử nghiệm: Trong vòng 15 ngày kể từ khi Chủ đầu tư ra lệnh khởi công bằng văn bản, nhà thầu phải đệ trình các mẫu biểu tiêu chuẩn thử nghiệm sẽ được sử dụng trong hợp đồng cho các thí nghiệm theo quy định được Kỹ sư giám sát thông qua.

b. Thực hiện thí nghiệm

1. Quy trình và tiêu chuẩn: công việc thí nghiệm phải được thí nghiệm một cách chặt chẽ, chính xác theo quy định và tiêu chuẩn đề ra.

2. Nhân sự: người làm thí nghiệm phải đủ kinh nghiệm, có giấy chứng nhận thí nghiệm viên, thông thạo kỹ thuật.

3. Mẫu: đối với các thử nghiệm thực tế và báo cáo các kết quả thử nghiệm thì chỉ những mẫu thử nghiệm nào được Kỹ sư giám sát chấp thuận trước mới được chấp thuận.

4. Thông báo: để Kỹ sư giám sát hoặc đại diện của Kỹ sư giám sát làm nhân chứng cho bất kỳ thí nghiệm không thường kỳ nào thì thông báo thời gian thử nghiệm dự kiến ít nhất 1 giờ trước khi thực hiện.

5. Phân phát: các báo cáo thí nghiệm phải được xử lý nhanh chóng và chuyển đi ngay để đảm bảo rằng các thí nghiệm lại, thay thế vật liệu, hoặc việc đàm nén lại vật liệu nêu được yêu cầu thì có thể được thực hiện mà ít gây chậm trễ nhất cho công việc.

5. Yêu cầu về trình tự thi công

Nhà thầu trên cơ sở nghiên cứu mặt bằng xây dựng và thiết kế công trình phải đề ra trình tự thi công xây lắp các hạng mục công việc hợp lý để tránh chồng chéo thi công. Mặt khác phải bố trí thứ tự các công tác xây lắp, lựa chọn và đưa ra thời gian biểu hoạt động cho các thiết bị xây dựng hợp lý để giảm thiểu tiếng ồn tránh ảnh hưởng đến hoạt động đơn vị sử dụng cũng như sinh hoạt của khu dân cư xung quanh. Trình tự thi công các công tác xây lắp phải đảm bảo phù hợp với công nghệ xây dựng và tuân thủ các nghiêm ngặt các quy định về XD/CB, các quy trình tiêu chuẩn chuyên ngành có liên quan như quy trình thi công và nghiệm thu.

6. Yêu cầu về phòng chống cháy nổ

a. Đối với công tác phòng chống cháy nổ

Nhà thầu cần phải tổ chức mặt bằng công trình khoa học, đảm bảo thuận tiện cho xe chữa cháy và xe cứu thương ra vào khi có sự cố cháy nổ xảy ra;

Có nguồn nước cứu hoả đúng quy định; Nhà thầu cần có cán bộ chịu trách nhiệm về công tác PCCC trên công trường. Ban chỉ huy công trường cần đề ra

một số phương án chữa cháy cơ bản, định kỳ tập luyện; đề ra các phương án phối hợp với lực lượng chữa cháy của công an PCCC khi xảy ra cháy nổ.

- Không được dùng các vật liệu dễ cháy nổ để thi công công trình
- Các chất dễ cháy như xăng dầu, mỡ cho thiết bị thi công cần phải được bố trí kho riêng cách xa vị trí thi công, các nguồn gây cháy với các nội quy, biển báo được niêm yết công khai rõ ràng tại vị trí dễ thấy và được bảo quản một cách đặc biệt.
- Các thiết bị thi công sử dụng xăng dầu đều phải được trang bị bình bọt chống cháy, các đường ống tuy ô và các bộ phận thiết bị được kiểm tra, bảo dưỡng đảm bảo không rò rỉ hoặc sự cố nứt vỡ trong quá trình thi công.
- Khi đóng mở các nắp thùng phuy xăng dầu phải dùng các dụng cụ chuyên dụng tuyệt đối không dùng gạch đá hoặc các dụng cụ sắt thép.
- Các vật liệu dễ cháy cần được bảo quản đặc biệt, phân cấp trách nhiệm rõ ràng, có nội quy cụ thể. Xăng dầu và các vật liệu trên được đáp ứng theo nguyên tắc sử dụng đến đâu đưa về đến đó vừa đủ đáp ứng tiến độ thi công.
- Hệ thống điện cho thi công được thiết kế hợp lý có các hệ thống cầu dao, aptomat bảo vệ quá tải hoặc sự cố. Cấp điện chiếu sáng phục vụ thi công phải được thiết kế đúng, đủ công suất và phải dùng loại cáp bọc không đứt gãy, phải được treo cao trên các cột tạm chắc chắn. Tại các vị trí đầu nối và vị trí đầu vào phụ tải thiết bị đều phải được dùng băng keo cách điện bọc kín. Tại kho xăng dầu phải dùng hệ thống chiếu sáng chống nổ có chụp bảo vệ.
- Tại vị trí lán trại BCH công trường, nơi ở công nhân phải được trang bị các dụng cụ phòng cứu hoả như bình bọt, bể nước, bể cát.
- Nghiêm cấm việc đun nấu, sử dụng điện và dùng điện đun nấu tại hiện trường.
- Các nội quy, quy định, các biển báo phải được thiết lập và niêm yết tại các vị trí dễ thấy và dễ gây nên sự cố.
- Nhà thầu có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra an toàn, kiểm tra các dụng cụ, phương tiện PCCC được trang bị.

b. Đối với công tác an ninh khu vực

Nhà thầu cần xây dựng các nội quy, quy định về an ninh trật tự trong công trường, có các bảng, biển nội quy rõ ràng, thưởng phạt nghiêm minh. Tất cả cán bộ, công nhân tham gia thi công công trình đều phải được phổ biến và nghiêm túc và tuân thủ tốt nội quy, quy định của công trường;

CBCNV của các đơn vị thi công của nhà thầu tại công trường đều phải có lý lịch rõ ràng và phải đăng ký tạm trú với chính quyền địa phương. Trong quá trình thi công nhà thầu phải có trách nhiệm khai báo tạm trú và tạm vắng đầy đủ;

Nhà thầu phải có kế hoạch quản lý theo dõi quân số một cách chặt chẽ, không để xảy ra tiêu cực xã hội như mất an ninh trật tự, cờ bạc, ma tuý, mại dâm và bạo lực khác trên công trường.

7. Yêu cầu về vệ sinh môi trường

1. Tổng quát: trong thời gian thi công nhà thầu phải bảo quản các công trình không để đọng rác rưởi, vật phế thải do các hoạt động thi công gây ra. Khi hoàn thành công trình, mọi vật liệu thừa, rác, các dụng cụ, thiết bị và máy móc phải được rời đi, mọi bề mặt nhìn thấy phải được làm sạch và phải ở tình trạng sẵn sàng để được tiếp quản dưới sự chấp thuận của Kỹ sư giám sát.

2. Trong khi thi công, nhà thầu phải:

- Thường xuyên thu dọn để đảm bảo cho công trình, các kết cấu, nhà làm việc và các khu nhà tạm không bị ứ đọng các đồng phế thải, rác và các mảnh vụn do các hoạt động thi công ở hiện trường gây ra, giữ gìn công trình luôn sạch sẽ, ngăn nắp.

- Đảm bảo cho hệ thống thoát nước không có các mảnh đá hay các vật liệu rời lấp kín và luôn ở trạng thái làm việc.

- Khi cần thiết phải tiến hành tưới nước cho các vật liệu khô và rác để chúng khỏi bị gió thổi bay đi.

- Cung cấp các thùng chứa phế thải, rác và các mảnh vụn trong khi chờ di chuyển ra khỏi công trường.

- Nếu nhà thầu nhận thấy các rãnh thoát nước và các công trình thoát nước khác bị xử lý để thoát bất kỳ thứ gì không phải là nước mặt thì phải báo cáo ngay cho Kỹ sư giám sát biết và làm theo các chỉ dẫn của Kỹ sư giám sát để ngăn ngừa không xảy ra ô nhiễm sau này.

Nhà thầu sẽ không được:

- Đổ các vật liệu thải, mảnh vụn và rác ra khỏi khu vực đổ rác đã được chỉ định và phải tuân theo các điều lệ bảo vệ môi trường của Chính quyền sở tại quy định.

- Chôn rác, các vật liệu phế thải trong phạm vi công trường nếu không được Kỹ sư giám sát chấp thuận.

- Đổ các phế thải dễ bay hơi như cùn, khoáng sản, dầu hoặc sơn vào các rãnh nước mưa hoặc rãnh vệ sinh.

8. Yêu cầu về an toàn lao động

Mục tiêu hàng đầu của công trình an toàn này là hạn chế số vụ tai nạn và mức độ thiệt hại cũng như bệnh tật cho nhà thầu, Kỹ sư và các cán bộ, công nhân làm việc trong dự án, hạn chế thương vong cho những người khác có thể bị ảnh hưởng do các hoạt động xây dựng gây nên. Nhà thầu cần phải quan tâm tổ chức thực hiện các công tác sau:

- **Công tác an toàn lao động chung và xây dựng hệ thống kiểm tra công tác an toàn:** CBCN toàn công trường cần được học tập an toàn lao động theo các nội dung như: Phổ biến Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của chính phủ về việc qui định chi tiết một số điều của bộ luật lao động về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi và an toàn lao động, vệ sinh lao động

- **Đối với người lao động**

+ Nhà thầu chịu trách nhiệm nộp đúng, đủ bảo hiểm cho người lao động; nhân viên, công nhân được học về công tác an toàn lao động một cách định kỳ. Trước khi triển khai thi công công trình việc học được thực hiện với những yêu cầu chi tiết, cụ thể và phù hợp với công trình; trang bị bảo hộ lao động cho người lao động như quần áo, giày, kính, mũ, găng tay. Yêu cầu bắt buộc tất cả các cán bộ công nhân viên trên công trường phải đội mũ bảo hộ và đi giày trong quá trình làm việc. Trang bị dây đai an toàn cho từng người và dùng lưới an toàn cho thi công trên cao và bên mặt ngoài công trình. Xây dựng các nội quy, quy chế về công tác an toàn vệ sinh lao động phù hợp với yêu cầu của chủ đầu tư, quy phạm an toàn lao động và được niêm yết công khai. Thường xuyên đôn đốc kiểm tra giám sát chặt chẽ việc thực hiện các nội quy về vệ sinh, an toàn lao động.

+ Trong đề xuất về kỹ thuật nhà thầu phải Cam kết bố trí nhân lực tham gia trong quá trình thi công các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động (danh mục công việc yêu cầu nghiêm ngặt về ATLĐ quy định tại Thông tư số 06/2020/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 8 năm 2020) được huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và có thẻ an toàn vệ sinh, lao động theo quy định còn hiệu lực;

- **Đối với thiết bị:** các thiết bị của nhà thầu huy động cho công trình phải đảm bảo công suất, tính năng kỹ thuật phù hợp công việc và phải đảm bảo an toàn vận hành một cách liên tục. Công tác kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng thiết bị phải được thực hiện trước khi đưa vào công trình. Các quy trình kiểm tra, bảo dưỡng, vệ sinh trước và sau mỗi ca làm việc phải được thực hiện một cách nghiêm túc.

Các nội quy, quy trình vận hành thiết bị đảm bảo sự hoạt động của thiết bị và các biện pháp thi công phải được nêu, niêm yết công khai.

Công nhân vận hành thiết bị đều phải được đào tạo cơ bản, có bằng cấp chuyên môn và tay nghề cao, đáp ứng được mọi yêu cầu cầu pháp luật và điều kiện cụ thể của công trường.

Các thiết bị điện hoặc sử dụng điện, ngoài các quy định đảm bảo vận hành công tác an toàn phải được đặc biệt lưu ý đến các việc như các biển báo, che chắn, làm tiếp đất ...vv. Những việc này cần được thực hiện một cách nghiêm túc và phải có sự kiểm tra giám sát một cách thường xuyên, chặt chẽ.

Các thiết bị phục vụ thi công và an toàn trong thi công phải được đáp ứng một cách tốt nhất (hệ thống giàn giáo thi công, dây đai bảo hiểm, kính hàn...vv.)

- Công tác sơ cấp cứu và đảm bảo vệ sinh:

Trên công trường cần có bộ phận chuyên trách công tác sơ cấp cứu và đảm bảo vệ sinh tại hiện trường; Các biện pháp và phác đồ sơ cấp cứu trong các trường hợp phải được truyền đạt đến từng người lao động; Các phương tiện và các phác đồ sơ cấp cứu ở công trường cần được trang bị đầy đủ (túi, tủ thuốc, băng ca, nẹp...vv).

Công tác vệ sinh, ăn ở sinh hoạt của người lao động tại hiện trường cũng được quy định cụ thể chi tiết phù hợp với điều kiện địa phương và công trường. Đặc biệt nghiêm cấm dùng rượu, chất kích thích trong quá trình thi công tại hiện

trường.

- Biện pháp an toàn lao động cho các công tác xây lắp:

Nhà thầu phải có các biện pháp đảm bảo an toàn cho từng công tác xây lắp từ khi bắt đầu thi công móng cho đến khi hoàn thành đưa công trình vào sử dụng.

Nội dung An toàn lao động đáp ứng theo QCVN 18:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn trong xây dựng.

9. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công.

Nhà thầu trên cơ sở tiến độ thi công công trình, tiên lượng công tác xây lắp; trình tự cũng như biện pháp thi công đã chọn lựa cần tính toán nhu cầu về nhân công; chủng loại và công suất, số lượng cũng như thời gian sử dụng máy móc thiết bị thi công để đề ra tiến độ huy động nhân lực và thiết bị thi công phù hợp.

- Lập danh mục máy móc, thiết bị thi công cam kết được sử dụng cho gói thầu.

- Lập bản tính toán lựa chọn máy móc, thiết bị; số lượng máy phù hợp với biện pháp thi công và tiến độ thi công.

- Lập danh mục thiết bị, máy móc kiểm tra chất lượng sẽ được nhà thầu sử dụng tại hiện trường.

- Lập danh sách các phòng thí nghiệm LAB được nhà thầu dự kiến lựa chọn để tiến hành các thí nghiệm cần thiết.

- Lập danh mục các công việc, sản phẩm sẽ được tiến hành kiểm tra, đo lường về chất lượng.

Công nhân tham gia thi công của nhà thầu tại công trường đều phải có lý lịch rõ ràng và phải có tay nghề phù hợp với thi công công trình. Nhà thầu phải có biểu đồ huy động công nhân làm việc tại công trình.

Đối với các cán bộ chủ chốt của công trường nhà thầu cần phải kê khai theo Mẫu của Chương IV. Mỗi cán bộ chủ chốt đều phải kèm bản kê khai lý lịch công tác. Trong quá trình thi công Nhà thầu nếu muốn thay thế bất kỳ một cán bộ chủ chốt của công trường nào đều cần phải báo cáo với chủ đầu tư và việc thay thế chỉ được thực hiện khi có sự chấp thuận của chủ đầu tư. Chủ đầu tư sẽ chỉ chấp thuận việc đề xuất thay thế cán bộ chủ chốt trong trường hợp năng lực và trình độ của những người thay thế về cơ bản tương đương hoặc cao hơn các cán bộ được liệt kê trong danh sách.

Trong đề xuất về kỹ thuật nhà thầu phải Cam kết huy động bố trí nhân lực trực tiếp thực hiện gói thầu đủ các ngành nghề theo yêu cầu công việc của gói thầu. Đối với các công việc có yêu cầu về mặt kỹ, mỹ thuật đòi hỏi người thợ phải có trình độ tay nghề theo quy định, thì nhân công trực tiếp thực hiện các công việc này phải có chứng nhận đào tạo ngành nghề phù hợp với vị trí đảm nhận và phải có Cam kết bố trí nhân lực tham gia trong quá trình thi công các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động (danh mục công việc yêu cầu nghiêm ngặt về ATLĐ quy định tại Thông tư số 06/2020/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 8 năm 2020) được huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và có thẻ an toàn vệ sinh,

lao động theo quy định còn hiệu lực.

Máy móc thiết bị thi công dành cho gói thầu nhà thầu phải liệt kê theo Mẫu của Chương IV. Nhà thầu cần lập biểu đồ tiến độ huy động cho các máy móc thiết bị này. Nhà thầu cần phải đảm bảo huy động máy móc thiết bị đúng số lượng, chủng loại, công suất và thời gian huy động đã kê khai. Trong quá trình thi công, nhà thầu nếu muốn điều chuyển ra khỏi công trường hoặc thay thế bằng máy móc thiết bị khác đều cần phải báo cáo với chủ đầu tư và việc điều chuyển hoặc thay thế chỉ được thực hiện khi có sự chấp thuận của chủ đầu tư.

10. Yêu cầu về biện pháp thi công tổng thể và các hạng mục

Tất cả các hạng mục của gói thầu xây lắp phải được thi công theo đúng hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt và theo quy trình thi công và nghiệm thu hiện hành của Nhà nước.

Trước khi hoàn thiện và nộp E-HSDT, Nhà thầu được phép xem xét, tham quan địa điểm xây dựng công trình để tự nghiên cứu đánh giá hiện trạng của địa điểm, điều kiện tự nhiên, lối ra vào, công trình lân cận và các yếu tố khác có liên quan có ảnh hưởng đến việc thực hiện nghĩa vụ của mình để lập biện pháp tổ chức thi công tổng thể và chi tiết cho các hạng mục. Không đòi hỏi các chi phí thêm sau này có những công việc phát sinh và do điều kiện tự nhiên hiện trạng của công trường, gây thiệt hại cho Nhà thầu.

a. Các yêu cầu về quản lý vật tư, thiết bị:

Phải đảm bảo chất lượng, mẫu mã, chủng loại vật tư thiết bị theo yêu cầu của thiết kế trong hồ sơ mời thầu, tất cả các vật tư, thiết bị đều phải được thông qua và được sự đồng ý bằng văn bản của bên mời thầu.

Tất cả các vật tư, thiết bị phải được nghiệm thu trước khi đưa vào sử dụng cho công trình và phải đúng theo quy định về tiêu chuẩn xây dựng hiện hành của Việt Nam.

Khi có yêu cầu, nhà thầu phải xuất trình hồ sơ lý lịch về vật tư, thiết bị mà nhà thầu sử dụng vào công trình.

Một số mặt hàng cần có mẫu thử, nhà thầu phải tiến hành thử nghiệm tại nơi kiểm tra theo yêu cầu và có sự giám sát của phía chủ đầu tư.

Những mặt hàng nào không đảm bảo theo yêu cầu về chất lượng, mẫu mã..., đều phải lập biên bản và đưa ra khỏi công trình trong thời gian không quá 24 giờ.

b. Nội dung cơ bản về thiết kế tổ chức thi công:

+ *Tiến độ thi công tổng thể và tiến độ thi công chi tiết*

Căn cứ vào tiến độ mà nhà thầu đề xuất, nhà thầu lập tiến độ tổng thể cho công trình và tiến độ chi tiết cho hạng mục, công việc.

+ *Phân thi công chi tiết các hạng mục công trình.*

- Trích dẫn tiêu chuẩn về thi công và nghiệm thu hiện hành.
- Mô tả phương án thi công chính.

+ **Thuyết minh tổng quát thiết kế tổ chức công trường**

- Trích dẫn tiêu chuẩn làm căn cứ.
- Xác định khối lượng công việc chính lập thiết kế TCCT.
- Thuyết minh và chỉ dẫn kỹ thuật các nội dung thiết kế.

c. Tổ chức bộ máy quản lý, chỉ huy công trường

Nhà thầu phải có Ban chỉ huy công trường và có bố trí văn phòng làm việc tại công trường. Trong đó có trang bị các thiết bị đầy đủ như máy tính, máy in, và các thiết bị phục vụ thi công cần thiết khác.

Tại văn phòng BCH công trường phải niêm yết danh sách BCH công trường kèm theo số điện thoại liên hệ 24/24 giờ, tiến độ thi công chi tiết, các văn bản chỉ đạo công trường và các văn bản liên quan khác.

Công tác nghiệm thu phải có văn bản đề nghị nghiệm thu gửi CĐT và thực hiện tại công trường ngay sau khi kết thúc quá trình nghiệm thu, khối lượng nghiệm thu phải đúng thiết kế đã phê duyệt, có kết quả thí nghiệm và chứng chỉ chất lượng đối với vật tư, vật liệu của nhà sản xuất. Các biên bản phải được các bên liên quan ký ngay tại công trường và lưu giữ theo quy định.

+ **Vẽ sơ đồ tổ chức bộ máy tổng thể của Nhà thầu:** trong đó thể hiện mối liên hệ giữa Nhà thầu - Ban chỉ huy công trường, Nhà thầu với Chủ đầu tư và các đơn vị tư vấn, kèm theo thuyết minh sơ đồ trong đó rõ: Mối quan hệ giữa Nhà thầu và công trường, Nhà thầu với Chủ đầu tư và các đơn vị tư vấn; Quyền hạn; Trách nhiệm của Nhà thầu, ban chỉ huy công trường; Tên các cán bộ phụ trách trực tiếp các hoạt động của công trường của Nhà thầu.

+ **Vẽ sơ đồ tổ chức bộ máy chỉ huy công trường:** trong đó thể hiện mối liên hệ giữa chỉ huy trưởng công trường, bộ phận phụ trách kỹ thuật với các đội thi công. Kèm theo thuyết minh nêu rõ quyền hạn, trách nhiệm của các vị trí chủ chốt như: Chỉ huy trưởng công trường; Phụ trách kỹ thuật; Tổ trưởng thi công;

d. Thuyết minh về các giải pháp thi công chính

Nhà thầu phải nêu đầy đủ các nội dung sau:

+ **Công tác chuẩn bị khởi công:**

- Chuẩn bị hồ sơ kỹ thuật: Nêu đầy đủ các hồ sơ kỹ thuật sẽ được chuẩn bị trước khi khởi công như: Hồ sơ bản vẽ, Dự toán trúng thầu, ...

- Chuẩn bị điều kiện kỹ thuật thống nhất: Xây dựng bộ tiêu chuẩn thống nhất cho thi công và nghiệm thu; thống nhất một số nguyên tắc xử lý điều kiện kỹ thuật khi phát sinh.

- Thủ tục khởi công: Nêu rõ và đầy đủ thủ tục pháp lý sẽ được tiến hành để khởi công xây dựng.

- Công tác chuẩn bị mặt bằng xây dựng.

- Biện pháp thi công chi tiết các hạng công trình:

+ Trích dẫn tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu hiện hành.

- + Mô tả phương án thi công chính.
- + Quy trình và thủ tục nghiệm thu.
- + Biện pháp đảm bảo chất lượng thi công

11. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra và giám sát chất lượng của nhà thầu.

a. Tổ chức quản lý: Nhà thầu phải có hệ thống quản lý chất lượng từ ban chỉ huy tới các đội, tổ sản xuất. Hệ thống này phải được sự chỉ đạo sát sao từ bộ phận KCS của Nhà thầu đóng tại trụ sở chính của Nhà thầu.

Tại phòng kỹ thuật trong Ban chỉ huy công trường nhà thầu phải bố trí ít nhất 1 kỹ sư chuyên trách làm công tác kiểm tra chất lượng. Dưới các đội xây dựng và các đơn vị tham gia thi công đều phải cử cán bộ kỹ thuật chuyên trách.

b. Thiết bị thí nghiệm kiểm tra chất lượng:

Nhà thầu phải trang bị và thuê cho mình những thiết bị thí nghiệm hiện đại, chất lượng để tự thực hiện việc thí nghiệm, đánh giá chất lượng nội bộ trước khi chủ đầu tư yêu cầu.

Công tác thí nghiệm kiểm tra đánh giá chất lượng vật liệu, sản phẩm trung gian, sản phẩm cuối cùng của công trình phải do phòng thí nghiệm có đủ tư cách pháp nhân do Chủ đầu tư chỉ định hoặc phê duyệt tiến hành. Phòng thí nghiệm phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả do mình đưa ra là trung thực và khách quan

c. Quy trình quản lý chất lượng xây lắp:

Quá trình lập kế hoạch chất lượng: Nhà thầu cần phải xây dựng quy trình lập kế hoạch chất lượng cho công trình gồm kiểm soát chất lượng tại các công đoạn:

****Kiểm tra nguồn lực đầu vào:***

Tất cả các loại vật tư, cấu kiện, thiết bị tham gia thi công trước khi đưa vào sử dụng tại công trình phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Chủ đầu tư, đại diện của Chủ đầu tư.

Ở giai đoạn chuẩn bị thi công:

+ Kiểm tra, kiểm soát nguồn gốc và chất lượng vật liệu trước khi đưa vào sử dụng. Nhà thầu phải kiểm tra và đệ trình Chủ đầu tư, đại diện của Chủ đầu tư các loại mẫu và tài liệu liên quan đến vật tư, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị và nguồn lực đầu vào theo đúng kế hoạch chất lượng đã lập cho đến khi được chủ đầu tư chấp nhận.

+ Phải tổ chức để chủ đầu tư, đại diện chủ đầu tư (nếu có yêu cầu) đến kiểm tra tại hiện trường cơ sở sản xuất các nguồn lực đầu vào.

+ Phải kiểm tra các nguồn lực đầu vào đã được chủ đầu tư, đại diện chủ đầu tư phê duyệt theo đúng mẫu, hồ sơ đã được phê duyệt và theo kế hoạch chất lượng.

ở giai đoạn thi công:

+ Nhà thầu cần thường xuyên kiểm tra vật tư, cấu kiện, sản phẩm xây

dựng, thiết bị tại hiện trường để đảm bảo rằng các vật liệu đưa vào công trường phù hợp với tiêu chuẩn chất lượng và quy cách vật liệu đã được chủ đầu tư, đại diện chủ đầu tư chấp thuận.

+ Phải kiểm tra việc thực hiện các quy trình công nghệ đã được lập trong biện pháp thi công công trình. Kiểm tra các biện pháp thi công để đảm bảo an toàn cho công trình và các công trình lân cận.

+ Cần phải kiểm tra các thiết bị thi công và chế độ bảo dưỡng định kỳ.

****Kiểm tra, giám sát, nghiệm thu trong quá trình thi công:***

Trong quá trình xây dựng công trình, Nhà thầu phải tổ chức và duy trì hệ thống kiểm tra, giám sát, nghiệm thu các công việc đã hoàn thành xây dựng để đảm bảo rằng công trình đã được hoàn thành đúng thiết kế đã được phê duyệt.

Tài liệu cơ sở cho công tác quản lý chất lượng quá trình thi công:

- Hồ sơ thiết kế, bản vẽ thi công đã được chủ đầu tư phê duyệt và những thay đổi thiết kế đã được chấp thuận.

- Quy chuẩn về xây dựng, tiêu chuẩn kỹ thuật được áp dụng cho công trình.

- Tài liệu chỉ dẫn kỹ thuật kèm theo hợp đồng xây dựng.

- Các quy trình kỹ thuật được áp dụng riêng cho dự án

- Kế hoạch chất lượng.

Thực hiện kiểm tra, giám sát, nghiệm thu, hoàn công quá trình thi công xây lắp:

Việc kiểm tra, giám sát, nghiệm thu quá trình thi công phải tuân thủ theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP của Chính phủ. Nhà thầu cần thực hiện:

+ Triển khai bản vẽ thi công chi tiết trên cơ sở bản vẽ kỹ thuật trong hồ sơ mời thầu và các tiêu chuẩn kỹ thuật được áp dụng cho công trình.

+ Mở sổ nhật ký theo dõi công trình: Trong quá trình thi công, nhà thầu phải có nhật ký công trình trong nhật ký công trình phải ghi chép đầy đủ mọi diễn biến trong quá trình thi công từng cấu kiện của công trình và phải có xác nhận của Kỹ sư giám sát, Cơ quan thiết kế. Sau khi kết thúc thi công mỗi công đoạn phải có báo cáo. Nội dung báo cáo gồm: (Kèm theo mỗi cấu kiện là một lý lịch).

a. Loại cấu kiện.

b. Số hiệu cấu kiện và các thông số kỹ thuật của cấu kiện đó, bao gồm cả vị trí, kích thước hình học.

c. Cao độ, kích thước của cấu kiện đúng với số liệu tại hiện trường.

d. Các chi tiết khi thi công: Quá trình dựng lắp, ngày, giờ, thiết bị thi công, tên người thao tác, kỹ sư phụ trách thi công (kỹ thuật), v. v. . .

e. Vị trí thực tế của các cấu kiện.

f. Mọi hiện tượng không bình thường khi thi công.

h. Sự cố và biện pháp xử lý (nếu có).

g. Họ, tên Kỹ sư giám sát, kỹ thuật A, B, Kỹ sư thiết kế.

+Hướng dẫn, tổ chức giám sát thường xuyên quá trình thi công trên công trường, chủ trì phối hợp nghiệm thu theo các giai đoạn thi công và lắp đặt và giai đoạn nghiệm thu.

+Lưu trữ tài liệu quản lý chất lượng (hồ sơ hoàn công, biên bản nghiệm thu...) phục vụ cho các giai đoạn nghiệm thu công trường.

+ Chủ trì tổ chức nghiệm thu bàn giao công trình.

+ Kiểm soát những vật liệu, sản phẩm không phù hợp yêu cầu của chỉ dẫn kỹ thuật.

+ Lập hoàn công tổng thể, chi tiết các hạng mục công trình đã thi công xong.

+ Kiểm tra chất lượng hoàn thiện: Kiểm tra chất lượng; quy cách vật liệu trước khi đưa vào sử dụng; kiểm tra về mặt phẳng, về kích thước hình học của kết cấu; kiểm tra về màu sắc mỹ quan bề mặt hoàn thiện.

Kiểm tra giám sát công trình sau bàn giao (trong thời gian bảo hành):

Trong thời gian bảo hành công trình nếu phải thực hiện công việc xây lắp thì nhà thầu cần phải thực hiện công tác kiểm tra; giám sát, nghiệm thu công tác xây lắp theo trình tự như đã yêu cầu ở trên.

Kiểm soát sản phẩm không phù hợp:

Trong quá trình thi công việc kiểm soát sản phẩm không phù hợp phải bao gồm: Việc phát hiện, đánh giá, phân loại; ghi nhận vào hồ sơ và xử lý những sản phẩm không phù hợp. Những sản phẩm không phù hợp phải được hiệu chỉnh và loại bỏ theo yêu cầu của chủ đầu tư.

d. Nghiệm thu kỹ thuật và hoàn tất hồ sơ thi công:

Tất cả các công việc thi công trên công trường đều được phải tổ chức nghiệm thu giữa các bên:Nhà thầu, Kỹ sư giám sát đại diện chủ đầu tư, Tư vấn thiết kế theo các mẫu biên bản quy định hiện hành của Nghị định 06/2021/NĐ-CP.

Tất cả các chứng chỉ về chất lượng, nguồn gốc xuất xứ vật liệu đều phải được nộp cho chủ đầu tư trước khi tiến hành nghiệm thu. Các kết quả thí nghiệm tại hiện trường cũng như các thí nghiệm tại các phòng thí nghiệm đủ tư cách pháp nhân được nộp cho chủ đầu tư ngay sau khi có kết quả. Song song với việc thi công nhà thầu cần tổ chức hoàn công và nghiệm thu theo theo các giai đoạn sau:

- Nghiệm thu phần móng nền đất.
- Nghiệm thu các hạng mục chi tiết của công trình
- Tổng nghiệm thu công trình (hạng mục công trình).

Các văn bản nghiệm thu này phải được lưu giữ trong hồ sơ bàn giao công trình (hạng mục công trình) làm cơ sở cho việc thanh quyết toán theo từng giai đoạn và toàn bộ công trình.

Khi kết thúc thi công một giai đoạn Nhà thầu phải hoàn tất các thủ tục về

hồ sơ pháp lý gồm:

- Chứng chỉ, nguồn gốc vật tư
- Kết quả thí nghiệm
- Biên bản nghiệm thu kỹ thuật
- Nhật ký công trình
- Bản vẽ hoàn công
- Bản thanh toán tiên lượng hoàn thành theo giai đoạn.

Sau khi bàn giao công trình trong thời gian quy định trong hợp đồng nhà thầu phải hoàn tất các thủ tục hồ sơ cho toàn bộ công trình và nộp cho chủ đầu tư.

12. Bảo hành, bảo trì công trình:

Nhà thầu phải cam kết bảo hành công trình ít nhất 12 tháng theo quy định của nhà nước. Khuyến khích nhà thầu bảo hành công trình > 12 tháng. Đối với các thiết bị có thời gian bảo hành của hãng sản xuất > 12 tháng thì cam kết thời gian bảo hành theo hãng sản xuất. Trong trường hợp nhà thầu cam kết bảo hành công trình < 12 tháng thì Hồ sơ dự thầu của nhà thầu sẽ bị loại. Mọi khuyết tật, hư hỏng nếu có do chất lượng thi công gây ra trong thời gian bảo hành phải được sửa chữa ngay khi có yêu cầu của chủ đầu tư. Nhà thầu phải chịu mọi chi phí cho việc bảo hành trên.

Nội dung bảo hành các cấu kiện, hạng mục, vật tư, thiết bị công trình sẽ tuân theo các quy định về Luật xây dựng và các quy định khác có liên quan.

Nhà thầu phải có thuyết minh trình bày về công tác bảo trì công trình tuân thủ theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

IV. Các bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây:

| STT | Ký hiệu | Tên bản vẽ | Phiên bản/ngày phát hành |
|-----|---------|------------|--------------------------|
| 1 | | | |
| 2 | | | |
| ... | | | |